

NHÀ XUẤT-BÁN
DAI-VIET
3, Rue Frères Guillaumont, 3
SAIGON

*Kinh trình cho bạn đọc mới quyền
liều-thuyết có giá-trị lớn, đã
được sở xem xét báo sách quốc-
ngữ duyệt-y (Adopté par l'Of-
fice des Publications annamites).*

Cư' kinh

Nhà sách MAI-QUANG TON NHUÛC
tải lý 50 nhà thuốc dân-biêng
— 150 đồ đồ văn phòng —
Kd. Gynécoc - 450 E. Blancy
CH. 90 SAIGON Tân Định

CỦA

HỒ BIỂU-CHÁNH

SÁCH DÀY 160 TRƯỞNG

CÓ BÁN TẠI : Các Đại-Lý của
NHÀ XUẤT-BÁN DAI-VIET

- BACHIEU : Librairie Trang-hiếu-Nghĩa,
Lý-lắc-Hải
- BARIA : Báo-Hoa-Thơ-Xã
- BENTRE : Librairie Minh-Son
- BIENHOA : Ng. Văn-Thuộc
Ng. Văn-Tạo
« Au Chic Bataille »
- CANTHO : Au Bon Accueil Bd Saintenoy
- CHAUĐOC : Librairie Hòa-vân-Trung,
Librairie Thanh-Huê
- CHOLON : Đỗ-Phương-Quế
- CAIBEO : Bazar Hồng-Son
- CAOLANH : Maison Sáu-Oanh
Maison Thang-Binh
- CAMAU : Nguyễn-dao Đục
- C. St-JACQUES : Pazar Aux Variétés
- HATIEN : Nhà sách Ông Đổng-Hồ
- LONGXUYEN : Librairie Hữu-Thảo

- LAITHIEU : Phan-văn-Lượng
- MYTHO : Librairie Võ-văn-Tâm
Nam-Cương-Thơ-Xã
- MOCAY : Ngô-văn-Thọ
Maison Mỹ-Thành
- PHANTHIEU : Maison Trường-Xuân
- PHONG-THANH : Bazar Quang-Tân
- PNOM-PENH : Võ-văn-Kịch
- KAMPOT : Nguyễn-văn-Mậu, rue Pavie
- SADEC : Quang-Anh Thư-Quán
Maison Thanh-Phú
- SOCTRANG : Librairie Lý-công-Quân
- TAYNINH : Librairie Chân-Hưng
- THUDAUMOT : Lê-văn-Giàu
Nam-Bắc-Hiệp
- DAUTIENG : Trần-văn-Lông
- TRAVINH : Lưu-tân-Hòa
(Maison Liên-hiệp)
- VINHLONG : Long-hồ-thơ-quán

Imp. THANH-MAU, 3, Rue de Reims — Saigon

Le Gérant : HỒ-VĂN-TRUNG

NAM KY
TUAN BAO



Giám-đốc : HỒ-VĂN-TRUNG

Mỗi số giá : 0 \$ 20

Số 4 - Ngày 24 Septembre 1942

ĐOÀN-THỂ

ĐOÀN-THỂ là điều cần-yếu của loài người, cần-yếu cho sự sống, cần-yếu cho gia-đình, cần-yếu cho quốc-gia xã-hội.

Cái chọn-lý ấy hiện nay ai ai cũng đều biết, chẳng cần phải phân-giải dằng-dài cho hao giấy và mất công. Chúng ta chỉ nên kêu nhau thành tâm tự tình trong ít phút đặng xét lấy mình coi sự-hành với tư-cách của chúng ta có ảm-áp được chút tánh-chất nào thích-hiệp với chủ nghĩa đoàn-thể, là chủ-nghĩa

cần - yếu cho sự sống, cho gia đình, cho quốc-gia xã-hội hay không.

Phàm dân trong mọi nước mà có đầy đủ tánh - cách toàn - thể thì dĩ nhiên phải chú trọng trước nhất mấy điều này :

1 - Trước hết là trọng quốc gia, kẻ đó là trọng gia-đình, sau rốt mới trọng thân mình.

2 - Trọng công-tch hơn tư-lợi, dầu

phải hy-sanh tư-lợi hiện tại để bồi-đắp nền công tch tương-lai, thì cũng sốt-sắn làm liền, chẳng được dự-dự.

3 - Trọng công-nghĩa hơn tư-án, hễ gia-đình nguy-khốn thì phải xả-thấu để cứu gia-đình, còn nếu quốc-gia hữu sự, thì phải quên cả thân mình với gia-đình để xlo nung đỡ quốc-gia.

4 - Trọng qui-tắc chung của xã-hội hơn phương-tiện riêng của cá-nhơn ; nếu vì gia-

đình, hoặc vì quốc-gia mà mình phải nhọc lòng cực trí về sự sống của mình, thì mình nên vui mà chịu, chớ không nên than phiền oán-trách.

5 - Nuôi lòng bác-ái, bỏ lòng đố-kỵ, để chung lo nghiệp cả với nhau cho mau thành. mỗi người lo gia-đình mình, hễ thấy lo cho quốc-gia.

Chúng ta xét cho kỹ coi chúng ta đã có mấy tánh-cách đó hay chưa. Chắc là chưa. Mứ

Buộc chặc dây đoàn-thể cho người Pháp và người Đổng-Pháp là một điều yếu hệ cho tương lai xứ Đổng Pháp.

Hỡi người Pháp và người Đổng-Pháp, các người nên nhớ rằng trong một khoảng quá-vàng dài đặng-đặng, các người có đã cùng nhau chịu cực-nhọc luôn luôn,

Sự hiệp-tác của các người có đờ dấu-tích rành-rạch khắp trong xứ Đổng-Pháp, là xứ nhờ sức cố-gắng chung của các người nên mới được phong-phú.

THƯỢNG-TUỐNG
Ph. PÉTAIN
ĐẠI-PHÁP QUỐC-TRƯỞNG

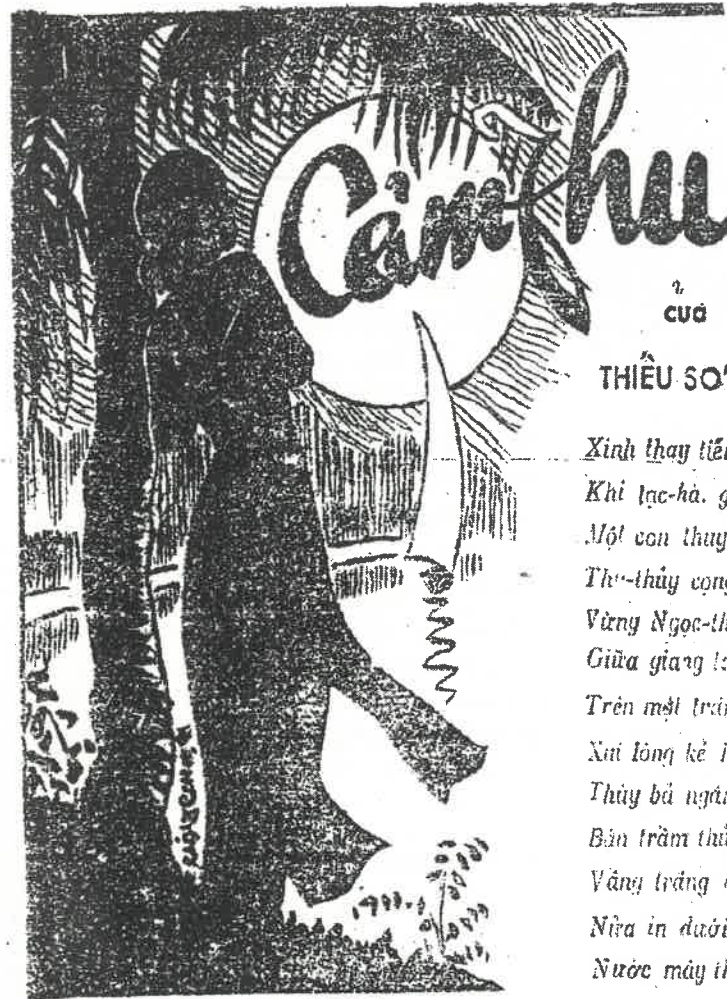
vì dầu có đi nữa, sợ e không hoàn bị. Vậy thì chúng ta phải rèn lòng tập chí liền bây giờ, chẳng nên để trễ của.

Hôm ngày 14 Septembre 1942 là ngày nhập-học của các học-đường nhà-nước. Mỗi trường đều có trần thiết lễ chào cờ rất nghiêm-trang long - trọng. Quan Thống - Đốc Rivoal đứng chủ-lich lễ ấy tại trường trung-đẳng Chasse-

loup-Laubal, ngài tỏ lời khuyên dạy học-sanh, ngài có nói câu này : *Hãy xa lánh các điều chia rẽ, hãy ái mộ các điều hiệp hòa* (éviter tout ce qui divise, rechercher tout ce qui unit).

Đó là câu cách-ngôn đáng làm biểu-hiệu cho chúng ta học-lập đoàn-thể. Vậy chúng ta nên ghi nhớ.

HỒ-VĂN TRUNG



chính.Sử

MÀY ngày nay trời mưa, gió lạnh, tuy không phải thời-tiết mùa thu ở Nam-kỳ, nhưng đã cho tôi cảm thấy cái phong-vị một mùa thu rõ-rệt.

Ngọn-ngang trăm mối bên lòng,
Ái-đem thu-cảnh bạn cùng thân-làm

Lời than-thở đó là của nữ-sĩ Trương-Phổ khóc chồng, nhưng cái thu-tâm bà chỉ riêng một người có ?

Tôi không phải khóc ai trong những người thân-thích, nhưng tôi đã khóc như-loại đang trong cảnh lâm-than.

Tôi để linh-hồn bay qua những chốn sa-trường hầu hết đều ở những nơi có mùa thu lạnh-lẽo.

Ở mấy chỗ đó, họ bắn nhau, họ giết nhau, họ bỏ chạy, họ rước theo và họ quên luôn cả bao nhiêu xác chết và vô số những kẻ bị thương chịu đau-khổ dưới trời thu âm đạm.

Những kẻ đó ở buổi thái-bình biết đâu chẳng là những tao-nhơn mặc-khách cũng nhớ tới thu mà chờ đón trăng thu ?

Mùa xuân rực-rỡ quá.

Mùa hè gay-gắt quá.

Mùa đông tiêu-diêu quá.

Duy có mùa thu là êm-dềm mát-mẽ, thích-hiệp với cái tâm-trạng của thi-nhơn.

THIỆU SƠN

Xinh thay tiết thu-thiên quang-cảnh !

Khi lạc-hà, giải bóng tà dương,

Một con thuyền dạy hát bên giàng :

Thu-thủy cộng trăng thiên nhứt sắc (1)

Vàng Ngọc-thổ (2) in sóng vàng vạc,

Giữa giàng làm (3) bóng lộn mây lằng

Trên một trăng, dưới cũng một trăng,

Xui lòng kẻ hữu tình ngao ngàn.

Thủy bả ngàn hoàn phản lưỡng đoạn

Bán trăm thủy đờ, bán thiên nhai (4)

Vàng trăng ai sẽ làm hai

Nửa in dưới nước, nửa cái trên không.

Nước mây thấm thấm một dòng.

Bài thơ trên đây là của một nhà thi-sĩ vô danh, nhưng nay nó đã thành ra bất hủ.

Bất hủ vì nó đã cực tả được cái thi vị của mùa thu với cái phong độ thích thú của tác giả.

Nếu ai cũng cảm được cái thi-vị đó, nếu ai cũng có cái phong-độ đó, thì đời này sẽ bớt được biết bao nhiêu những cái hèn-hạ-xấu-xa là cái mầm rối loạn của muôn đời.

Đành rằng sống là phải hoạt-động, nhưng hoạt-động mà đừng nao-dộng mới khỏi mất sự điều-hòa.

Những kẻ nhân-cử vi bất-thiện chẳng thiếu gì.

(1) Câu của thi-sĩ Vương-Bột nói nước mưa thu với trời mùa thu hóa một màu.

(2) Ngọc-Thổ : Vàng Tráng.

(3) Giàng-lâm : Giữa lòng sông.

(4) Vãng bạc nợ ai đập chia hai,

Nửa in dưới nước, nửa cái trên không.

Nhưng cũng chẳng thiếu gì người suốt đời cứ tri trúc trong vòng danh-cương lợi-lĩa mà đã quên mờ mắt mờ lòng để tiếp đón những mỹ-cảnh lương-thời.

Mặt trời có cái ánh sáng gây-gắt làm cho người ta phải chóa mắt mà không dám nhìn lên, vì mặt trời là ngọn đèn cho loài người làm việc.

Mặt trăng có cái ánh sáng êm-dịu làm cho người ta ngó tới có thể dập tắt ngọn lửa lòng để làm hồn yên-ngĩnh.

Mỗi tháng có một tuần trăng tỏ, Nhưng một năm mới có một mùa thu. Mà cả mùa thu chỉ có trung thu là rộn-bóa hơn hết thảy.

Đàn thu còn rớt cái khí nóng của mùa hạ.

Cuối thu đã nhiểm cái điều-tán của mùa đông.

Trung-thu có cái vẻ dịu-hiếu trang-nhà, gọi cho người ta những mối buồn man-mác, nhưng cũng khiến cho người ta phải tư - tưởng đến những chuyện cao xa. Tuy nhiên, cái buồn man-mác không có thể thấm-nhập vào cõi lòng của những kẻ đương điên cuồng vì vui sướng và những tư-tưởng cao-xa cũng không thể phát sau được ở những đầu óc quá tâm-thương.

Những người này đã bị cái bả vật chất nó say mê và đã quên hết những vui thú của tinh thần.

Họ thích thành thị hơn thôn quê. Họ thích ngồi xe hơn đi bò. Họ thích sự ồn-ào náo nhiệt hơn cảnh tịch-mịch thanh u. Họ thích ôm nhau mà khiêu-vũ hơn đứng ngắm chị Hằng-Nga. Họ thích để đầu óc trống trơn mà quay cuồng theo thế tục, chứ họ không chịu trầm tư mặc tưởng trước vũ trụ bao la.

Những người đó đâu không có thể-lực gây nên những cuộc xung đột lớn lao thì họ cũng

đã sẵn áp-ủ những mầm cứu-thị đối với đồng-bào, đồng-loại.

Mà không cứu-thị sao được, khi mỗi người chỉ nghĩ tới phần mình với những lợi-quyền ích-ký của mình mà không còn biết gì khác nữa.

Tôi ao-ước sao cho những người đó cũng chợt cao-búng mà nhìn kỹ lấy bóng trăng Thu, rồi nhìn luôn đến cảnh trời nước một màu giữa đêm khuya tịch mịch.

Họ sẽ cảm thấy một nỗi buồn man-mác nó làm dịu bớt những thị-dục tâm thương.

Họ sẽ thấy tâm-hồn họ trong sáng hơn, cao thượng hơn.

Họ sẽ thấy đời sống họ có ý-nghĩa hơn, có hi-vị hơn.

Họ sẽ yêu đời một cách vô-tư-kỷ.

Mà yêu đời như thế tất phải biết căm-thương cho những người đau-khổ, giúp đỡ cho những kẻ nghèo-nàn và chính là gây lấy một cảnh thái-bình đầm-ấm để thay thế cho nạn hỗn-loạn Chiến-Tranh.

THIỆU-SƠN

Avis d'Adjudication

BUDGET LOCAL

Lieu, date et heure de l'Adjudication, Bureau de l'Ingénieur en Chef de la Circonscription de Cochinchine à Saigon le 1er Octobre 1942 à 10 heures.

OBJET: Hôpital Psychiatrique de Cochinchine à Bienhoa.

Réfection de la couverture du pavillon Dupré.

Importance approximative des travaux : 9.929p.00

Le cautionnement provisoire est fixé à la somme de 150p.00

Le cautionnement définitif est fixé. 3.000f.00

Bureau où le dossier peut être consulté: Bureau de l'Architecte Hors classe, Chef de l'Arrondissement des Bâtiments civils et dans les bureaux de la Subdivision des Travaux Publics de Bienhoa.



Ở các xứ xa đường xích-đạo, thuộc miền khí-hậu điều-hòa, thì bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, mỗi lượt đổi thay, đều hiện ra rõ-rệt.

Khi Thu đến, có lá vàng lác-đác rụng bay, để báo trước mùa Đông giá lạnh đã gần kề.

Xứ Nam-Kỳ ta chỉ có mưa và nắng. Nhưng mỗi năm khi ta thấy bánh trung-thu bày la-liệt trên bệ các quán nhỏ, hiệu to, ta mới sực nhớ là tiết thu đã về và đêm trung-thu, trăng tỏ sắp tới.

Xứ người có cây cỏ cảnh-vật để nhắc-nhở mùa Thu. Xứ ta có bánh ngọt và đồ chơi cho trẻ con làm-thay việc ấy. Ấu cũng là một cái hay cho bao-từ và trẻ con; nhưng chắc hẳn đó là một cái không hay cho những túi nhe hơi đồng.

Mùa thu gió bắt đầu mát lạnh, bầu trời âm-đạm. Đêm trung-thu trăng lại tỏ rạng khác thường, làm tràn ngập ánh-sáng cả cỏ cây sông núi.

Thi-sĩ khắp Đông Tây đối với Thu và Trăng có nhiều cảm-trưng u-sầu, như mền tiếc một cái gì đã mất; nên, mỗi lượt thu về, mỗi lần trăng mọc, họ lại lang hồn thơ. Thi-gia Lý-Bạch chết vì say men nồng hay vì mê-dâm chị Hằng-Nga dưới đáy nước.

Phải chăng vì mối liên-lạc vô hình ấy nên bên Trung-hoa có nơi chôn ngày rằm tháng tám đốt Thiên-hương-dầu trước Nguyệt-cung để kỷ-niệm Khôi-linh, là vì sao bòn-mạng của các tao-nhân mặc-khách.

Tương truyền rằng thuở xưa có một nhosinh văn hay chữ tốt, nhưng trường-mạo dị-kỳ. Đến hội thi, người đồ thủ-khoa và theo lệ thi được vua tận tay ban cho một đóa hoa hồng bằng vàng. Khôi - tên người ấy - hăm-bờ đến trước mặt rồng lãnh phần-thưởng danh dự. Nhưng khi thấy trường-mạo hung-dữ của vị tân-

khoa, vua không chịu ban-thưởng. Tội-hồ, A hời gieo mình xuống sông tự-tử. Số trời đã định nên có một con cá ngao to lớn nổi lên đỡ người và từ đó người được làm một vị sao tro g quân-linh Bắc đẩu, có phận sự cai quản hàng sĩ-phu ở trên-thế.

Riêng đối với thường-dân, đêm trung-thu là đêm tết trăng, vui vẻ, náo-nhiệt. Tục ấy gốc ở bên Tàu và do câu chuyện hoàng-đương về vua Minh-Hoàng du nguyệt điện.

Truyền rằng một đêm rằm tháng tám kia, nhà vua dạo chơi ngoài cung cấm. Ngai gặp một thầy phù-thủy hỏi ngài muốn viếng Quảng-hàn-cung chăng? Vua ưng chịu. Thầy phù - thủy liền đọc thần-chú rồi quăng cây gậy lên trời. Tức thì có một cái móng mọc lên làm bực thang cho Đường-Minh-Hoàng lên mặt trăng. Đến nơi, vị vua đa-tinh được xem các tiêng-nga mùa hát khúc nghệ-thương. Khi trở về trần, Ngài còn nhớ cuộc ngao-du dây thi-vị ấy, nên đặt khúc nghệ-thương cho cung-nữ hát mùa, và mỗi năm bày ra lễ trung - thu vào ngày rằm tháng tám để vọng-tưởng cuộc gặp-gỡ với liên nga.

Dân-giả được lệnh hiệp cùng nhà vua kỷ-niệm ngày ấy. Muốn danh dẫu đêm vui có trăng tròn sáng rõ, người ta bày ra bánh hình mặt trăng và làm những đèn giấy hình ngọc thạch cùng các con vật khác mà trí tưởng-tượng của loài người cho là đang sống trên cung Nguyệt. Đêm đó khói hương nghi-ngút trên bàn đầy bánh ngon trái quý. Người ta đua nhau thức để cúng trăng và ăn nguyệt-bính (bánh hình mặt trăng) ăn củ vu-ừ (khoai môn) trái Lăng-giác (trái ấu).

Ở nước ta tết trung - thu đã nhập - cảng từ ngàn xưa. Đến năm Ất-mùi. Minh-Mạng thứ 16 (1835) có lệnh dạy đêm trung - thu phải dâng hương, đèn, trà, hoa trong các đền chùa của nhà vua. Một vị tôn - tước đứng ra hành lễ. Không có chúc văn và chỉ có một tuần trà.

Một quyển tiểu-thuyết mà mỗi gia-đình cần phải có
CU' KINH
của
HỒ BIỂU-CHÂNH

Ngày nay tết trung-thu bớt phần long-trọng. Hơn nữa, người Nam-kỳ có vẻ thờ-ơ với đêm rằm tháng tám. Ngoài số tiền van bỏ ra mua bánh trung-thu của người Tàu, cơ - hồ không ai đặt bàn trưng hương lễ bái vị tiên có cái tên đẹp là Hằng - Nga. Chỉ có người Tàu, nhất là ở Cholon, còn giữ ít nhiều cô-lễ. Đêm trung - thu ai vào Cholon, sẽ được hưởng cái cảm-giác sống trên đất Trung - Hoa giữa đám trẻ con Tàu chơi đèn giấy, các hiệu bánh chưng bày loè-loet, chật nức người mua các hàng nước không còn một chỗ trống.

Trái lại, ở Bắc-kỳ, đêm rằm tháng tám là một đêm vui của dân Việt-Nam. Trẻ con lần người lớn, mấy hôm trước, tại chợ Hồng-Xuân đã có bán các thứ bánh riêng biệt về dịp tết trung-thu. Đêm rằm đến, ngoài đường tiếng trống rước sư-tử (trong Nam gọi là múa lân) của trẻ con nổi lên inh-ỏi.

Tục rước sư-tử cũng do một câu chuyện hoang-dương truyền lại: Ngày xưa, bên Tân có một bà lão sống cô-độc giữa một cánh rừng. Một hôm, nhằm ngày rằm tháng tám, bà ra làng gần đó mua bán vài món đồ; bà lấy làm lạ thấy dân-cư đang vui-vẻ sắp đặt cúng trăng. Bà hỏi nguyên-do. Người ta thuật lại cho bà nghe sự-tích vua Đường Minh-Hoàng lên chơi cung Quảng-hàn. Nghe chuyện thú-vị bà lão hằng-hải đi mua bánh trái và đèn giấy định đem về chơi tranh hèo lánh của bà, bướng ứng với lệnh vua, một mình bà ăn-tết trung-thu. Trên đường về bà gặp con sư-tử mà dân gian vùng ấy đã khiếp-dám từ lâu. Con thú dữ ấy chực xé bà ăn thịt. Bà liền qui-xướng van lơn xin được sống thêm một ngày để cúng trăng rồi sẽ chịu chết làm mồi cho nó. Sư-tử nhận lời.

Sau đêm trung-thu, bà lão nhớ lại lời hứa, rên-rỉ khóc than số phận. Các giống vật trong rừng đều động lòng thương. Một con rít trên sườn chơi tranh bò xuống an-úi bà và hỏi đầu đuôi câu chuyện. Bà thuật lại rành rẽ. Rít ta bèn hứa sẽ cứu bà. Tối lại sư-tử đến. Khi sắp nhảy chụp bà lão, sư-tử bị rít chích nọc độc vào đuôi, đau nhức tận xương. Sư-tử nhảy ngược lên quả mạnh nên té va đầu vào cái cối đá để gần đó mà chết. Thấy vậy bà

lão liền chạy vào làng cho dân chúng hay. Ai ai cũng hơn hồ vui mừng, vì con thú dữ đã làm hại họ nhiều. Họ bèn hiệp nhau đốt đuốc, đánh trống, đến chơi tranh của bà lão khiến thầy sư-tử về làng. Từ đó về sau có lệ rước sư-tử đêm rằm tháng tám để nhắc lại tích ấy.

Đêm trung-thu ở thành-thị có cuộc vui theo thói-tục. Bánh ngon, trà quý, trái lạ, hương nồng là vật của hàng trưởng-giã để thưởng trăng dưới... ngọn đèn điện. Ở thôn-quê có ánh trăng trong, có luồng gió mát, trái gái hiệp nhau hát « trống quân ». Ở Bắc-kỳ còn vài nơi giữ lối chơi tao nhã này. Trại làng Xuân-câu, gái làng Khúc-lộng, thuộc tỉnh Bắc-ninh đã nổi tiếng về điệu hát « trống quân ». Họ chính-lẽ ngồi đối-diện hàng bát những câu tình-tử nồng-nần :

Yêu nhau chầu quân gần xa,

Một ngày chẳng đến thì ba bốn ngày.

Nhớ ai em những khóc thầm,

Năm thân áo vải ướt đầm như mưa.

Tay mang khăn gói quita sông,

Mẹ kêu, lụy mẹ, thương chồng phải theo (1)



Họ hát đối đáp sáng đêm, không chán, không mệt, hay như là không dập-dính, ngược-giọng câu nào. Sáng ngày chia tay còn bịn-rịn, tỏ vẻ quyến-luyến, khăng-khít đậm-dà.

Tục hát « trống quân » đêm trung-thu gốc ở sự tin tưởng rằng trong đêm ấy trai chưa vợ, gái chưa chồng sẽ được gặp bạn trăm năm dưới ánh sáng huyền-diệu

(1) Tri-Tân số 19 trang 10.

của mặt trăng có Thái-âm hoàng-quân là vợ của Thái-dương đế-quân, thần mặt trời, cai-quản.

Có sự tin tưởng ấy là vì tự thời xưa người phương Đông thờ cúng mặt trăng và mặt trời như hai vị thần, chứ không như người Tây phương xem đó là hai tinh cầu như muôn ngàn tinh cầu khác.

Chương Tế-pháp của sách Lê-Kỷ chép rằng đời Châu có lệ tế mặt trời và mặt trăng bằng cách chôn một con chiến và một con heo.

Sách Thần-liên thông giám thuật rõ sự - tích Xích-tướng tử-dư là thần mặt trời giúp Hiên-viên Hoàng-đế trong việc kiến-trúc và giúp vua Nghiêu (năm 2346 trước Tây-lịch) đánh dẹp các quái vật. Xích-tướng tử-dư gặp Hằng-Nga trong trận Cao-trung-giang và kết duyên với nàng theo lời thầy là Thái-ất hoàng-nhân dạy trước. Sau người lên Ra-phù-son xin được thuốc trường sanh bất tử vì người có công dựng cung điện Bạch-ngọc qui-sơn cho Kim-ương-mẫu.

Khi trở về, người giầu viên thuốc qui trên xa nhà. Lúc đó có tương Tạc-ri phá hại nhơn dân, vua Nghiêu lại nhờ người đánh dẹp. Vàng mặt chông Hằng-Nga thấy ánh-sáng trên xa nhà rơi xuống và có mùi thơm ngao-ngọt bay tỏa khắp nhà. Nàng bắt thang lên lấy được viên thuốc. Khi ăn thuốc vào nàng thấy trong mình nhẹ nhàng như gió, chực bay hồng lên không.

Xích-tướng tử-dư về thấy mặt thuốc trường sanh liền hỏi vợ, Hằng-Nga hoảng-hốt bay lên không-trung. Xích-tướng tử-dư rước theo. Lúc ấy đang đêm có trăng tỏ, Hằng-Nga nhắm ngay mặt trăng bay tới và trốn luôn trên đó.

Trong khi rước theo vợ, Xích-tướng tử-dư bị một trận cuồng-phong thổi bay đến trước đền của Đông-hoa đế-quân. Vị tiên ấy mới khuyên-giải người và cho người biết là số-phận đã định trước như vậy. Chính ngài hóa phép mượn trận gió to đem người đến đó. Ngài lại cho hay rằng người cũng được bất tử và nhơn có công bảo rơi chín cái mặt trời giả ở núi Lân-son, nên được cử lên cai-quản mặt trời cho, cùng với Hằng-Nga bên mặt trăng, có đủ âm và dương.

Từ đó Xích-tướng tử-dư làm thần mặt trời. Lâu ngày người nhờ Hằng-Nga bên sáng mặt

trăng thắm nòng. Thấy chông Hằng-Nga sợ chực chạy trốn, Xích-tướng tử-dư đến cầm tay nàng an-ủ, bảo quên hết chuyện xưa. Rồi đó chàng dựng cho nàng một cung điện nguy-nga tráng-lệ làm toàn bằng cây quế và đá ngọc. Tự tay người khắc trên cửa chính ba chữ « Quảng-hàn cung ». Và từ đó, cứ đến ngày rằm mỗi tháng, Thái-dương đế-quân, thần mặt trời sang thăm Thái-âm hoàng-quân, thần mặt trăng. Âm dương đặng kết hợp nên đêm ấy ánh sáng mặt trăng trong-trẻo khác thường.

Thu đến, đêm rằm, ánh trăng vàng vặc, tinh-khiết, mịn-màng; phải chăng là đêm mà hai vị thần vui vẻ đáp lại lòng tin - ngưỡng của dân-gian.

Đâu sao những chuyện hoang-dương huyền-hoặc kể trên ta nên loại ra ngoài trí óc. Biết qua để được biết, chứ tin theo đó là một việc chẳng nên. Đời mới ta cần phải có một tinh thần mới sáng-sủa, mạnh-mẽ để phấn-đấu, để tranh sống cho đáng sống. Nhất là từ ngày có phong-trào phục-hưng do quốc-tướng Pétain đề-xướng, ta càng nên hăm hồ tiến.

Tuy nhiên gặp những đêm thu trăng tỏ, non sông đất nước nhuộm ánh sáng rực - rỡ của Hằng-Nga, ta ngắm cảnh đẹp thiên-nhiên của đất Việt cũng nên hoai niệm tới tiên nhơn, suy xét việc đời rồi mượn ánh trăng soi lòng để tự hỏi lại lòng, xem có điều gì làm lỗi được sửa lấy mình.

Đó cũng là một cách thưởng trăng và nếu được vậy thì tết trung-thu hằng năm nên giữ.

K. V.

Một quyển sách khảo-cứu nên xem :

« Tôn-Thọ-Tướng »
(1825-1877)

một thi-sĩ trú-danh ở Nam-kỳ
KHOẢNG-VIỆT BIÊN-SOẠN
do

« UY-BAN PHAN-THANH-GIẢN »
của hội
« Nam-kỳ Tri-Đức Thê-Dục »
xuất bản
và

Nhà sách Nguyễn - Khánh - Đàm
12, đường Sabourain, Saigon
PHÁT HÀNH

NHÀ NGHỆ SĨ

CỤC THIÊU-SƠN

Nói về văn-nghệ tôi đã nói tới nghệ-sĩ, vì văn-nghệ chính là một nhà nghệ-sĩ.

Nhưng văn-chương không thể bao gồm hết nghệ - thuật, bởi nghệ - thuật nó phong - phú và huyền-diện vô-cùng.

Nó có thể là ngọn bút tái-hoa, nó có thể là cây đóm muôn diệu, nó có thể là cái nhãn mặt của mỹ-nghệ trên màn ảnh, mà nó cũng có thể là những bộ tịch của nhà kịch-sĩ khi đóng trò.

Tôi đã từng nghe diễn-thuyết. Nhiều diễn-giả đã trình-phục được tôi, nhưng phần nhiều họ cho tôi sự khoa-trá về tri-thức hơn là bắt tôi phải thấm-thức ở tâm-tâm.

Tôi đã từng xem diễn-kịch. Nếu là những kịch-sĩ vô-tài, nếu là cách bài-trí thô-vụng, nếu là ban-âm-nhạc tầm-thường, thì tôi sẽ chán-nản mà bỏ dở ra về.

Trái lại thế, tôi sẽ say-sưa mà ngồi không biết mệt.

Cách bài-trí ở sân khấu đã thay đổi cái hoàn-cảnh về hình-thức của tôi.

Những giọng hát ca được nâng đỡ, bởi những nhạc-diệu trầm bổng đã thay đổi cái trạng-thái về tinh-thần của tôi.

Đôi cái nghệ-thuật thần-diện của đào-kép cứ việc lôi cuốn

tôi một cách dễ dàng và tôi cũng cứ việc dễ dàng để cho người ta lôi cuốn.

Lời cuốn đi đâu?

Tất không phải là lời-cuốn về cái đời tối-tăm vị-kỷ của tôi mà là lời-cuốn theo những nỗi vui, buồn, sướng, khổ của người trong thiên-hạ.

Lúc đó tôi đã sống những giờ-phút linh-thiêng mà lòng tôi được hồi-hộp, được nở-nang, được rung-động theo với cả trăm, cả ngàn khán-giả là đồng-loại của tôi.

Tôi cười, tôi ngó chung quanh tôi ai cũng cười ngặt-ngheo, Tôi thấy nước mắt trào ra thì gần tôi cũng chẳng thiếu gì người sụt sùi nhỏ lệ.

Nghệ-thuật có chỗ hơn văn-chương là nghệ thuật chính-phục được những người vô-học. Nhưng như-loại văn-minh sẽ có ngày không còn người vô-học nữa, mà nghệ-thuật vẫn cứ phải tở-diêm cho cuộc đời.

Bởi lẽ đó nghệ-thuật cũng cần phải tiến-hóa đứng giữ hoài cái thiên chức của mình mà không để cho người đời chán nản.

Cách đây trên mười năm, tôi đã có dịp coi một gánh cải-lương danh tiếng và đã lấy làm bất - mãn về một câu nói bất thông.

Một ông quan hai giới-thiệu mình và bạn :

« Chúng tôi qua Tây du-học. Bạn tôi đậu cử-nghon văn-chương. Còn tôi đậu cử-nghon về khoa võ-bị. »

Ở bên Tây đậu cử-nghon võ-bị. Vậy mà người ta vẫn có thể nói được và công chúng vẫn có thể ngồi nghe.

Tôi nay mà còn dám nói như thế nữa, thì công - chúng sẽ phản-động ra sao, vì ngày nay công-chúng đã có tri-thức nhiều hơn mười năm về trước.

Bởi vậy cho nên tôi đã nhận thấy những môn tuồng có y-thức hơn, có văn-chương hơn và cách phổ-diễn của kịch - sĩ đã cải-lương hơn nhiều lắm.

Nói vậy là chỉ nói về cái công-phu, về sự gắng gỏi của toàn-thể, nhưng tôi vào cửa ra một phần đặc-biệt cho những thiên-tài lỗi-lạc mà không có cái công-phu nào, không có sự gắng gỏi nào theo kịp được.

Những thiên-tài đó, ở nghệ-thuật-giới cũng như ở văn-học-giới, là những tinh-hoa của nhưn-loại, cần phải được nâng đỡ, được tưới - bón, được khuyến khích và thứ nhất là được đãi-ngộ cho xứng đáng.

Một nhà danh-họa, một tay danh-cầm, một bậc danh-ca, một nhà danh-sĩ, đều là danh-

nhon của một nước, sao ở nước ta, ta lại không dám kê họ là danh-nhon?

Trong khi phú quý còn được đề trên thiên-tài, hề có nhiều tiền thì đều có danh-vị, tôi ước ao sao cho có sự thay đổi về cái nhưn-sanh-quan của mọi người.

Đành rằng nhà nghệ - sĩ thì sống vì nghệ-thuật, nhưng nếu nghệ-thuật đã có công tở-diêm cho đời sống của nhưn - sanh, thì nhà nghệ-sĩ cũng vẫn đáng cho người ta biết ơn và kính-trọng.

Đã có nhà văn vì đời người là có gái không nhưn-sắc.

Nhưng không nhan - sắc mà vẫn có người thương.

Người tinh-nhon đó đã sẵn chỗ bộ áo tâu-thời lộn - lộn, đã đời phẫn, thoa son lên bờ một que mùa, đã cho nâng cầm-động trước những điện nhạc du-đương, đã cho nâng nghe những lời văn cảm tử.

Người tinh-nhon đó là ai? Xin thưa là nhà nghệ-sĩ.

Cái công-ơn của nhà nghệ-sĩ đối với đời là thế. Nếu đời còn chưa đẹp để theo lý-tưởng của mình thì là nhà nghệ - sĩ còn chưa làm tròn bổn phận.

Nhưng nếu đời tưởng rằng đã hoàn-toàn mà không còn cần đến nghệ-sĩ, thì cái ảnh-hưởng của nghệ-sĩ cũng chưa thiệt là hoàn-toàn.

Nghệ-thuật chẳng phải chỉ là nước sơn hào-nhàng. Nghệ-thuật còn phải gut-rừ cái tâm-hồn của thế-nhon để gây cho nó một đời sống tinh-thần cao-thượng.

GẮN BÓN

TRƯỚC ngày dặng tiếp-xúc với văn-minh Âu-Tây, nước Việt-Nam ta đã hoàn-toàn chịu ảnh-hưởng của nền văn minh Đông phương từ Trung-quốc tràn sang.

Về mặt học-thuật tư tưởng, người trong nước, nhưt là hàng trí-thức, vì quá tiêm nhiễm đạo Nho, xem lời nói của thành hiền là khuôn vàng thước ngọc nên trong mỗi hành-động đều rạn giữ đúng theo qui-tắc đã định sẵn.

Và đời sống, tiền-nhon ta đã công-nhận học-thuyết Khổng Mạnh, nên chỉ xu hướng về khoa cử tư-chương, còn kinh-thường thực tế.

Cái hại của những điều-nghề nói ấy còn ảnh-hưởng đến ngày nay.

Tuy nhiên, không phải trong đời của sĩ-phu xưa không có điều nào đáng cho người sau kính-trọng. Trái lại, ngày nay ta còn được những gương liết-thảo, những hành-động trung-trích để mà tự hào, để mà soi mà ngắm. Ấy là nhờ ở cái tinh-thần cố-hữu của hạng người chơn-chánh quân tử.

Kể như nước Pháp, ta được hấp-thụ văn-minh Tây-phương. Qua một thời-kỳ để dặt-rút-rè, và qua một cơn xung-đột giữa hai phái mới và cũ, bạn thanh-niên trong nước mạnh bạo theo mới. Khốn nỗi, ta cũng không tránh khỏi dẫu xe-xưa; chỉ khác là ngày nay ta quá thiếu

về vật-chất, lẫn lẫn nao-lãng cũ lệ nghi, phong-tục, mặt-hắn cái căn-bản thuần-tây Việt-Kh. Nếu nói phải người theo mới ấy đồng-hóa với người Pháp thì không đứng đặng, vì phần đông họ chỉ có những chữ-chữ, cách ăn ở cùng ngôn ngữ là «tây», làm khi còn sống hơn người Tây. Ngoài ra, về phương diện tinh-thần chưa chắc họ đã thể-tỳ được cái độ - tinh của người Nam và tạo lập cái hoàn-toàn của người Pháp.

Kịp đến khi quốc-trưởng Pétain ra đóm-đương công-địch phục-hung nước Pháp, một lòng giữ để mỗi từ-chữ quốc-thời sang tục-thuộc địa. Nhưng chán-ngán của người ta chỗ giống với nhiều tư-nghề ở-đông. Vậy còn cơ-hội nào hơn cơ-hội này để vẫn giữ nền luân lý Việt-Nam, cùng một lúc với việc cải-tạo quốc-gia của vị anh-hùng nước Pháp.

Gần một thế-kỷ nay, trong mọi việc ta đều như nước Pháp dạy bảo. Ngày nay hơn lúc nào cũ, ta còn dựa theo phong-trào mới dặng, khôi-phục cái tinh-thần cố-hữu của ta; khôi-phục một cách khôn ngoan sau khi chọn lựa kỹ-cang những cái nên bỏ, những cái cần giữ.

Muốn được vậy, ta phải hiểu rõ cái khẩu-hiệu « Cấn lao, gia-đình, Tổ quốc » của quốc-trưởng Pétain, rồi hãy bắt làm việc, dặt cả hi-vọng ở tương-lai và tin nơi sức mình. Cấn

(Coi tiếp qua trang 13)

THIÊU-SƠN

ĐÓNG GIÀY KIỂU HÀ NỘI !

của HOA-SI-LY

CHIEU chúa-nhứt trước, tôi ngồi ở tiệm ca-phê « Phương - Viên » ở đường d'Espagne, vira uống ly rượu « bia » và xem kẻ lại người qua ở con đường rất náo nhiệt như ở Saigon ấy, thì bỗng thấy một người quen với tôi là anh Bảy Đợi ở góc đường bên kia đang xam xúi đi vắng qua.

Tôi quen biết với anh Bảy Đợi từ lâu, anh là một tay « bảnh » ở đất Saigon, bảnh đủ cả phương-diện. Tôi thường gặp anh dạo xán ở con đường này luôn, song lần gặp gỡ này tôi không thể không chú ý đến anh cho được. Hôm nay anh Bảy Đợi vẫn mặc một bộ đồ « hi-sô » như các ngày trước, dần cũng chải lông « rưỡi bờ ngoài chống gậy » như các ngày trước, song chơn anh lại mang đôi giày vàng mới tinh và bóng láng thấy rõ !

Tôi chưa kịp mời theo lệ cũ, anh Bảy Đợi đã kéo ghế ngồi bên tôi, day đầu vào trog tiệm kêu « mìn nạy » rồi ngo tôi cười và hỏi : « Không đi trường đua ? »

Không trả lời câu hỏi ấy mà trái lại, tôi lại hỏi anh :

— Anh làm gì có đôi giày « cắt chỉ » như thế ?

Bảy Đợi cười, co chơn lại và hách chơn tèn cho tôi xem thật rõ đôi giày vàng, da tây, bóng láng và hỏi :

— Đáng mấy chục đồng ?

Tôi xem kỹ đôi giày rồi đáp : « Theo giá bây giờ thì cũng trên ba chục đồng. Có phải vậy hay không ? »

Bảy Đợi cười, hớp miếng cà-phê rồi nói :

— Tôi đóng chỉ mất 6 đồng !

— Làm thế nào mà rẻ quá vậy được ?

— Cho xài sang như các ông, thì tiền của đâu mà xài cho đủ. Tôi đóng giày « theo kiểu Hà Nội » mà !

Bảy Đợi có lảnh hay nói trệt trờ, khó hiểu, song không phải là vô căn cứ. Tôi định hỏi

anh nói « đóng giày theo kiểu Hà Nội » thì cũng có nguyên nhân làm sao đây, chớ chẳng không. Tôi phải hỏi thăm cho biết :

— Anh nói anh đóng đôi giày này chỉ mất 6 đồng bạc, thì tôi không thể tin được. Song khi anh thông thêm một câu : « Tôi đóng giày theo kiểu Hà Nội », thì tôi lại có ý nghi...

— Nghi cái gì ?

— Nghi có lẽ anh chỉ mất có 6 đồng bạc thiệt ! Vậy « đóng giày theo kiểu Hà Nội » là làm sao dân, anh thuật cho tôi nghe, để tôi học khôn với.

Bảy Đợi lại cười. Anh đốt điếu thuốc hút rồi nói :

— Tôi nói ra rồi thầy đừng cười tôi nghe không ? Đợi củi quế gạo châu này, nếu mình có tài là phép hay gì mà không đem ra dùng cho đỡ tốn tiền bạc, thì đại lắm. Vì lẽ ấy tôi có cách đóng giày rẻ tiền, « đóng giày theo kiểu Hà Nội », khi tôi cần phải có một đôi giày mới, mang cho nó sướng cái chơn, mà tôi không đem ra thiệt hãnh, thì tôi điên quá. Tiệm giày có đóng « đồ sơn » cho tôi một đôi giày, cũng không đến đôi một mà !

— Thì anh kể kể cái tôi hay của anh ấy ra cho tôi biết với.

— Hôm tuần trước, tôi đến tiệm « Khánh-Tân », lựa một thứ da vàng thật tốt, bảo đóng cho tôi một đôi giày, giá 32 đồng. Tôi bèn đưa trước cho chủ tiệm 3 đồng làm tiền đặt cọc và hẹn đúng một tuần lễ, thì tôi lại mang thứ, trả tiền thêm và lấy giày.

Ở tiệm « Khánh-Tân » ra, tôi lại đi ngay đến tiệm « Khánh-Cựu », lựa thứ da vàng in hếch thứ hồi này, bảo đóng cho tôi một đôi giày giá 28 đồng. Chủ tiệm này tử tế tính cho tôi rẻ rẻ một chút. Cũng như ở đây tiệm « Khánh-Tân », tôi đưa ra 3 đồng làm tiền đặt cọc, và hẹn đúng một tuần lễ, sẽ trở lại mang thứ, trả tiền thêm và lấy giày.

— Tính đóng có một đôi, mà sao anh đóng tới 2 đôi ở 2 tiệm khác nhau như vậy ?

Bảy Đợi cười rồi nói : « Để rồi thầy sẽ biết ! »

« Đúng ngày kỳ hẹn lấy giày, tôi bèn lại khách sạn « Quảng-Lai », tìm thẳng em nuôi của tôi là thằng Năm-Chờ lặn bởi phòng ở đó mà hỏi coi còn phòng trống hay không ? Nó nói còn một căn phòng số 7, ở trên lầu. Tôi bèn nói với nó, mượn ở đó chừng 2 giờ đồng hồ thôi, nó chịu liền. »

« Lúc bây giờ là 1 giờ trưa, tôi mới đến tiệm « Khánh-Tân » hỏi thăm coi đóng đôi giày cho tôi rồi chưa ? Chủ tiệm nói đóng rồi, muốn lấy ra cho tôi mang thử, nhưng tôi cần lại và nói : « Nay giờ tôi mắc đi mua đồ, nên hết tiền. Nhưng không sao, vợ tôi còn tiền. Vậy ông chủ làm ơn, gọi đôi giày này lại, cho người đem đến phòng số 7, khách sạn « Quảng-Lai » tôi sẽ lấy tiền của vợ tôi mà trả cho. »

« Thấy chủ tiệm « Khánh-Tân » tỏ dáng không bằng lòng, tôi bèn nói tiếp : « Ông đừng ngại chi hết. Cứ cho người nhà ngồi xe kéo đem đôi giày lại khách sạn, tôi sẽ trả tiền xe và còn cho thêm tiền uống cà-phê chơi là khác ! »

« Thấy chủ tiệm cười, tôi lại nói tiếp : « Đúng 2 giờ thì vợ chồng tôi sẽ ra xe mà về Lục-tỉnh. Chúng tôi đã bỏ hàng đủ hết rồi. Vậy xin ông nhớ, đúng 1 giờ rưỡi, thì cho người đem đôi giày lại, cho tôi đi về khỏi trễ xe ! »

« Chủ tiệm nói vàng, vàng, tôi bèn từ giả ông ta rồi đi ngay đến tiệm giày hiệu « Khánh-Cựu ». Tôi cũng nói với ông chủ tiệm này y như đã nói với ông chủ tiệm kia, song về cái giờ cho người đem đôi giày lại phòng số 7, thì có khác một chút : Tiệm « Khánh-Tân » phải đem lại đúng 1 giờ rưỡi, còn tiệm « Khánh-Cựu » thì đem lại đúng 1 giờ 45, để qua 2 giờ thì tại tôi ra xe đi về mà Lục-tỉnh ! »

« Dẫn đầu xong vào đây rồi, tôi bèn về phòng số 7, nằm mà chờ có tiếng gõ cửa. Thật quả đúng 1 giờ rưỡi, có người ở tiệm « Khánh-Tân » đem đôi giày lại. Tôi bèn mang thử, đi tới đi lui vài vòng, rồi cỡi chiếc ben chơn mặt ra và nói :

— Đôi giày đóng khéo tốt bực, mà da cũng thật tốt, tôi đành bụng không biết chừng nào !

Về Căn-thờ tôi sẽ làm quảng cáo cho tiệm ông và chuyển rạu lên, tôi sẽ đóng thêm một đôi nữa ! Ông đóng khéo thiệt tình, song chiếc

bên chơn mặt này có ý chặt, thánh ra nó bóp đau căng. Vậy ông rán chịu khó với tôi một chút nữa, thế là hoàn toàn. Ông trở về tiệm hong hơi hơi giữa chiếc giày này cho tôi, rồi trở lại đây lấy tiền. Ông cứ việc đi xe kéo cho mau, tôi sẽ trả tiền xe, và cũng đền bồi luôn cái công khó nhọc của ông kia nữa. Xin ông đi mau giùm cho tôi khỏi trễ xe. »

« Ông nọ đi ra rồi thì kể chủ tiệm « Khánh-Cựu » đem đôi giày lại tới. Tôi cũng mang vợ, khen ngợi da tốt, mốt khéo, rồi cỡi chiếc giày bên chơn trái, trao cho ông ta và nói :

— Chiếc này hơi chặt một chút, nên nó bóp đau căng quá. Ông rán chịu khó với tôi một chút thì hoàn toàn ! Ông đem về tiệm, hong hơi hơi nó ra, rồi đem trở lại đây, lấy tiền. Ông cứ việc đi xe kéo cho mau, cho khỏi trễ giờ của tôi, rồi tôi sẽ trả tiền xe và cũng sẽ đền bồi luôn công lao khó nhọc của ông kia nữa. »

« Chủ tiệm « Khánh-Cựu » tỏ bộ không vui, song cũng cứ ôm chiếc giày bên chơn trái, lên xe kéo mà về tiệm. Bảy giờ tôi có ở một đôi giày vàng, thời thì gói nó lại mà bìa vào sớm chờ. Tôi ôm đôi giày xuống lầu, bảo thằng Năm-Chờ cho nó biết đóng việc của tôi xong rồi tôi trả phòng lại cho nó, rồi lên xe kéo về nhà... »

Tôi thở ra rồi nói :

— Thế là anh đoạt của tiệm « Khánh-Tân » một chiếc giày bên chơn trái, đoạt của tiệm « Khánh-Cựu » một chiếc bên chơn mặt, là đủ một đôi, nhưng hai chiếc giày đóng ở 2 tiệm, có cùng là một thứ da, và một kiểu mốt hay không ?

Bảy Đợi cười ngắc và nói :

— Thầy què què ! Mình đá lựa da, rồi mình cũng ra kiểu cho thợ đóng nữa, thì không ăn khuôn ăn rập với nhau sao được. Thì đây, thầy cứ coi, nó có khác nhau chỗ nào ?

Tôi xem kỹ lại đôi giày, thật không thể nào biết nổi mỗi chiếc đóng riêng một niệm.

Bảy Đợi đắc chí, rung đùi và nói :

— Sáu đồng bạc, mua được đôi giày ! Tôi đã nói « đóng giày theo kiểu Hà-Nội » kia mà !

— Nghĩa là cái mưu ấy do một tay « anh hùng » ở Hà-nội phát minh ?

— Vậy chớ sao.

— Còn 2 ông chủ tiệm giày bị mắc mưu ?

(Coi tiếp qua trang 13)

ĐỜI SỐNG CỦA HỌC-GIẢ

NẾU phải nói đời sống thường của học-giả, thì thiết không có chuyện gì đáng nói. Cũng như hết thảy thiên-hạ trong thế-gian, đời sống thường của học-giả cũng bất ngoại những chuyện đời no, ấm lạnh, vui sướng, âu sầu.

Học-giả cũng có nghĩa-vụ và quyền-lợi trong gia-đình, ngoài xã-hội, không khác gì người đời. Họ cũng hôn-nam, tâu-bác, kiêu-từ lơ-tâm, để mưu tính sự sinh-tỷ hằng ngày như ai. Thế thì, đời sống thường của họ không có chỗ nào khác với người đời.

Tuy nhiên, họ có một cái đặc-điểm riêng, làm cho họ không giống với người đời, là cùng trong một lúc, mà họ kiêm sống cả hai cái đời sống. Họ có giống với người đời là giống ở chỗ họ cũng là người như ai, còn họ cách biệt với người đời ở chỗ họ không phải là người thế-tục, mà lại là những bực siêu-phàm xuất-tục vậy.

Ở trong thế-giới hữu-hình, đời sống thực-tế của họ cũng lắm hồi vinh-nhục, lắm lúc

thanh suy. Có khi bị cảnh-ngộ bất-kỳ khu-sử mà đâm ra u-uất âu-sầu; có lúc cũng an vui sung sướng vì cảnh gia-đình thuận hòa đầm ấm.

Nhưng mà, đối với họ, cái đời sống thực-tế chỉ là một cõi-dời tạm; những chuyện sang hèn, vinh nhục không đủ làm cho họ phải bận-bịu thiết-tha, lưu-tâm chú-y lắm. Thường thường họ thích sống trong thế-giới vô-hình, vì đối với họ đời sống tinh-thần mới thật là cõi thế-giới thanh-khiết, thích-hợp với tâm-bản tinh-cảm của họ. Ở đó, đời-sống của họ được tự-do phóng-khoảng hơn, khỏi phải những cái bận lòng vì cảnh đời ảo não nhiệt, những chuyện phiền-tạp phiền-phức. Nhân-vật trong thế-giới vô-hình không có những hạng hào-danh tham-lợi; không có bọn võ-phu, không có phường thô-lỗ.

Thử ngoại, học-giả còn được có khi thỏa dạ ái-quốc ái-quần trong những hồi lâu-la cùng sống với bực trung-thần liệt-sĩ bằng, thì đã có những gương

anh-hùng hào-kiệt. Còn những khi xem văn có hứng-vị mà muốn cỡi lòng nhớ thương, thì lại sẵn có bực giai-nhân tuyệt-thế, hàng khuê-các trâm-anh.

Bởi thế cho nên, tinh-thần của họ lúc nào cũng phấn-phát hăng-hái, tinh-tinh của họ lúc nào cũng tinh-tế thuần-lương, tâm-hồn và tinh-cảm của họ lúc nào cũng làm-li-thống-thiết, thanh-thoát đậm-đá.

Họ có sống như vậy, đời sống của họ mới siêu-phàm xuất-tục, phong-phú thú-vị.

Mà chính cũng vì họ sống riêng-biệt với người đời, cho nên đối với họ, người đời thường có cái thái-độ thờ-ơ lạnh-lạt, gần như khinh-khi oán-ghét.

Cái thiên-tánh đố-kị của con người cổ-lai vẫn thế. Kể trộm cướp giã ác không ưa người hiền-lương đạo-đức. Hàng tục-tữ phạm-phu, đố-kị với người siêu-quần bát-chúng.

Thì đây, ta hãy nghe họ nói với nhau trong một bữa tiệc:

- Ông X... đâu không thấy?
- Ông ấy mắc bận học kia mà!
- Học mớic-xi! Muốn lõe đồ thôi.
- Thế mà đố ai rủ ông ấy đi chơi được.
- Chẳng cần. Để mặc nó có giỏi thì học với hành.
- Thế thì còn nói gì? Nó

còn trở giọng đạo-đức khuyên-dạy mình mới chết chứ?

— Quái! Sao các anh không cho nó một bài học làm người cho nó biết?

— Chỉ thương hại cho chị vợ, vô đoan mà phải cái tội!

— Nói! Chị vợ lắm khi cũng ôm sách đọc cả ngày đêm kia mà!

— Các anh khéo bao hơi mà nói chuyện ông ấy. Thôi đi ăn còn hay hơn.

Chúng ấy lời dèm pha bao-hiểm, tiêu-biểu cho cái tánh đố-kị thô-bĩ của hạng người không ưa làm việc bằng tri-óc, không thích nghe chuyện đạo-đức luân-lý, cũng đủ làm cho cái sĩ-khi của học-giả không được truyền thụ ra ngoài nhân gian xã-hội.

Tuy nhiên, mỗi khi học-giả có phát-minh được một công-trình hữu-ích cho đời, bất luận thuộc về văn-học hay khoa-học, nghệ-thuật hay văn-chương; thì cái bọn đầu-cơ lợi-dụng trước nhất, chính là những người trước kia đã có cái thái-độ thờ-ơ lạnh-lạt đối với học-giả.

Học-giả có khi vì đó mà đâm ra buồn thân tủi phận, chán nản thế-tinh, rồi cam lòng nhàu nhĩn, an phận thủ-thường, sống một cuộc đời liu-liu ăn-dật. Làm như thế rồi họ vui được, vui với cảnh trí non sông, vui với văn-chương sách vở, vui với người xưa thanh nhã, vui với không khí nhẹ nhàng. Tôi đây đời sống của học-giả mới siêu-phàm, mới khác hẳn với đời sống của dung-phu tục-tữ.

TRỌNG-LIỆM

ĐẠI-VIỆT TẬP-CHÍ SỐ 1

SẼ CÓ NHỮNG BÀI SAU NÀY

- BÀI PHI-LỘ của HỒ-VĂN TRUNG.
- LỜI TRỜI CỦA CỤ PHAN-THANH-GIẢN.

- THANH NIÊN TU DƯƠNG.
- NHÀ THƠ CÁCH MẠNG.
- NGƯỜI TÂY PHƯƠNG VỚI ĐẤT VIỆT.
- CẦN PHẢI ĐÁNH ĐỒ NHỮNG THÀNH KIẾN

và còn nhiều bài khác rất đặc sắc, nhất là bản tiểu thuyết « Át tinh miêu » của ông Hồ Biểu-Chánh đã tốn công phu soạn ra để dành đăng riêng vào tập chí Đại-Việt này.

Căn-bôn

(Tiếp theo trong 9)

như lo lo đường một tấm hồn trong sạch một thân thể cương-trang.

Trong những hành-động hằng ngày ta cũng không nên quên giữ lấy cái căn-bôn đặc-biệt của gia-đình Việt-Nam, đã nhờ một neu luân-lý tinh-tuy ung - đức từ ngàn xưa.

Về quốc-gia, ngoài nước Pháp là nước thầy của ta, đáng cho ta kính, ta còn một tổ - quốc: cái tổ quốc do máu đào và tâm huyết của ông cha ta gây dựng; cái tổ quốc đã trải qua nhiều phen diên đảo; cái tổ quốc có một lịch sử vẻ vang và một thời kỳ oanh liệt.

Hỡi bạn thanh niên, này đây là cơ hội để bạn hoạt động, cư xử cho khỏi phụ lòng trông cậy của Pháp-quốc, cho khỏi hổ với hồn thiêng của Nam - Việt.

TRỌNG-TRINH

Đóng giày theo kiểu Hanôì

(Tiếp theo trong 11)

Bầy Đợi lại cười ngắc và nói:

— Tôi mới gặp thằng năm Chở nó thuật chuyện ấy lại nghe buồn cười lắm. Khi tôi lên xe kéo đi rồi, hai ông ấy mời người ôm một chiếc giày đến phòng số 7, thấy cửa phòng đóng chặc thì họ chưng hững. Họ kêu nó mà hỏi thăm, nó đáp khách đã trả phòng mà đi từ 5 phút trước. Họ xin nó cho coi sổ, coi khai tên họ là gì, nó đáp bởi khách mượn phòng để nghỉ trưa có mấy giờ đồng hồ thôi, nên nó nghĩ chẳng cần phải ghi địa chỉ.

Bấy giờ 2 ông chủ tiệm mới ngộ nhau, thuật việc mình bị mất giày, rồi hiểu ngay là mình «xui quấy», đã gặp phải ông khách «Trời đánh Thánh vật», thì bành với mình cái thủ-đoạn «đóng giày theo kiểu Hanôì!»

Quyển sách « Paroles du Maréchal »

CUỐN THỨ III (BẰNG TIẾNG PHÁP)

Những bài diễn văn của Quốc-Trưởng Pétain đọc từ ngày 31 Aout 1941 đến 10 Mai 1942 đã gộp lại thành tập, tựa đề « Paroles du Maréchal » cuốn thứ III (bằng tiếng Pháp) và đã in xong. Mỗi cuốn bán 0p.30.

AI muốn mua quyển sách này xin lại nhà bán sách: TÍN-MỸ, n° 106, rue Lagrandière, Saigon NGUYỄN-KHÁNH-ĐÀM, n° 12, rue Sabourain, Saigon.

TRỪ CẮT NGHĨA

AI, EU, UOU, UOI

của HOÀNG-PHÊ

AI trước trước, chúng ta đã xét đến những vần làm bằng một chữ-cái với một chữ cái còn ghép sau (vần ngược), hoặc ghép trước (vần xuôi).

Các vần, xin nói đến những vần làm bằng hai hay ba chữ - cái ghép với nhau, như AI, EU, UOU, UOI. Những vần đó, xin gọi là những vần-trộn.

Trong chữ quốc-ngữ, vần-chữ-cái là những vần hệ trọng hơn cả. Vì vậy, để khỏi mất sự rõ ràng, và không hay-lỗi hết những điều nhận - xét của tôi, xin không nói tóm-lắt những cái đại-khái, xin về những vần xuôi và những vần ngược. Về các cách luận - lý trong bài này khác hẳn các cách luận-lý trong những bài trước, và cái bản bài (plan) cũng bị đổi.

Muốn hiểu những tiếng viết bằng văn chữ cái, ta cần phải phân-tích (analyser) chúng ra từ âm - tố một. Để được vậy, trước hết ta phải biết phân-biệt các âm - cái một cách đúng, vì trong một tiếng, âm-cái là một phần-tử (élément) hết sức hệ trọng.

Chữ quốc-ngữ có mười hai chữ-cái: A, Ă, Â, E, Ê, I, O, Ô, Ơ, U, Ư, Y, nhưng chỉ dùng để viết chín âm-cái mà thôi: a, e, é, i, o, ô, ơ, u, ư.

Muốn phân-biệt những âm-cái đó lẽ tự nhiên là ta dùng lỗ-tai và chú-ý nghe: âm - cái a không giống âm-cái i, mà âm-cái i khác hẳn âm-cái ơ, v. v., mỗi âm-cái a, i, ơ, mỗi có cái sắc (timbre) riêng của nó.

Ta còn có thể đề ý đến cách phát - âm (articulation), vì riêng cho mỗi âm-tố, ta có một cách uốn lưỡi, một cách há miệng, một cách cử-động đôi môi khác nhau.

Ta không ngờ được trọn cả cái lưỡi ở trong miệng; nhưng người nào cũng có thể nhìn rõ ràng cái miệng và cặp môi của một người khác,

cái miệng và cặp môi của chính mình, ở trong một cái kiến (gương) soi.

Ta hãy mở miệng và nói một cách hết-sức tự-nhiên một âm-cái: a, xong ta ngậm miệng lại như cũ, rồi nói một âm-cái khác, ví-dụ: e, cũng một cách hết-sức tự-nhiên; rồi đến những âm-cái é, i, v. v. cũng vậy.

Điều nhận xét thứ nhất là khi ta nói o, ô, u, hai khõe mép, nghĩa là hai chỗ mà môi trên tiếp liền với môi dưới, được đưa ra trước, thành ra miệng ta chụm lại; khi ta nói a, ơ, ư, ta chỉ há miệng mà thôi, chớ hai khõe mép vẫn ở yên chỗ cũ; khi ta nói e, é, i, hai khõe mép có hơi-hơi đưa ra sau, thành ra miệng ta hơi-hơi « phanh » rộng.

- 1) o, ô, u: khõe mép đưa ra trước và miệng chụm lại;
- 2) a, ơ, ư: khõe mép ở yên chỗ cũ, tuy miệng há ra;
- 3) e, é, i: khõe mép hơi đưa ra sau.

Điều nhận-xét thứ hai, hệ-trọng hơn, là miệng ta há to hay há nhỏ, tùy theo mỗi âm-cái. Muốn đo cái to-nhỏ của lỗ miệng, ta có thể nhìn vào kẽ hở rộng-hẹp giữa hai hàm răng, giữa răng cửa của hàm trên và răng cửa hàm dưới.

Khi ta nói âm-cái a thì miệng ta há to, kẽ hở giữa hai hàm răng mở rộng; để tiện việc, âm-cái a, ta sẽ gọi là một âm-cái rộng (voyelle ouverte).

Khi ta nói âm-cái o thì miệng ta há vừa; âm-cái o, sẽ gọi là một âm-cái vừa (voyelle moyenne).

Khi ta nói âm-cái i thì miệng ta há nhỏ, kẽ hở giữa hai hàm răng mở hẹp, răng cửa của hàm trên và răng cửa của hàm dưới gần như khít lại; âm-cái i, sẽ gọi là một âm-cái hẹp (voyelle fermée).

So theo cái rộng hẹp của kẽ hở giữa hai hàm răng, ta có thể sắp chín âm-cái của ta theo thứ tự dưới đây, bắt đầu từ những âm-cái thiệt rộng đi lâu đến những âm-cái thiệt hẹp:

- a, o, e, ô, ơ, é, u, i, ư.

Chín âm-cái đó, xin chia ra làm bốn loại:

- 1) a là một âm-cái hết sức rộng;
 - 2) o, e là những âm-cái rộng;
 - 3) ô, ơ, é là những âm-cái vừa;
 - 4) u, i, ư là những âm-cái hẹp;
- Những điều nhận xét vừa rồi rất hệ trọng.

Muốn phân biệt một âm-cái nào trong một tiếng, không những ta sẽ có thể dùng tai để nghe, mà ta còn sẽ có thể dùng mắt để ngó, nhìn vào hai khõe mép và kẽ hở giữa hai hàm răng của ta, trong một cái kiến (gương) soi. Vậy hai sự phân-loại (classifications) trên đây sẽ rất có ích cho chúng ta về sau, lời xin đọc-giã chú-ý.

Tuần trước, tôi có nói rằng chữ quốc-ngữ đã cấu tạo theo nguyên-tắc (principe): mỗi tiếng, mỗi vần - mỗi văn, mỗi tiếng. Theo nguyên-tắc đó thì riêng cho mỗi vần chữ-cái, phải có một tiếng đặc-biệt, không giống như một với tiếng của một vần nào khác, nếu không thì sẽ có một tiếng viết bằng hai vần.

Lấy ví-dụ vần AI: dùng để viết tiếng ai. Ta hãy nói ai, lớn tiếng, rõ-ràng, chậm-chậm và một cách hết-sức tự-nhiên.

Ta nghe trong tiếng ai có hai âm-tố: âm-cái a ở trước và âm-cái i ở sau. Và lại, ta để-ý thấy rằng ta đã há miệng thiệt to, rồi ta đã lần-lần khép nhỏ miệng lại: vậy nghĩa là khi há miệng thiệt to, ta đã nói một âm-cái thiệt rộng. Âm-cái a, và khi lần-lần khép nhỏ miệng lại, ta đã từ âm-cái a nói lần-lần đến một âm-cái khác, hẹp hơn nhiều: âm-cái i.

Từ âm-cái a đến âm-cái i, ta đã đi dần-lần, ngang qua tất cả những âm-tố trung-gian (phonèmes intermédiaires), chớ ta không « nhảy » một cách đột-ngột, nên âm-cái a biến-thể lần-lần ra âm-cái i, nghĩa là cái sắc (timbre) của âm-cái a thay đổi lần-lần ra cái sắc của âm-cái i.

Một ví-dụ để chứng-minh sự nhận xét của ta là nếu có ai ngâm hay ca một bài nào trong đó có một tiếng ai được nói dài ra, thì rõ-ràng ta nghe có một âm-cái a biến-thể lần-lần ra âm-cái i.

Thêm nữa, khi nói ai, ta nói lớn âm-cái a ở trước, rồi nói nhỏ lần-lần đến âm-cái i ở sau.

Chứng-cớ là nếu ta nói thiệt lớn: ai, thì rõ-ràng ta nói mạnh âm-tố đầu (a), chớ không nói mạnh âm-tố sau (i).

Tóm lại, trong vần AI, mỗi chữ-cái A và I giữ cái âm riêng của nó; hai âm-cái a và i hợp lại làm một tiếng « nói nhỏ lần », âm-cái a ở trước biến-thể lần-lần ra âm-cái i ở sau:

ai = a...i (a nói lớn, i nói nhỏ; những

dấu chấm chỉ những âm-tố trung - gian mà ta nói phớt qua).

Tiếng ai, ta hãy gọi là một âm-cái-đôi, hay là một âm-đôi, (diphongue) cho gọn.

Cũng vậy, những vần OI, EU, IU, OI, UI làm bằng hai chữ-cái, đều dùng để viết những âm-đôi:

oi = o...i
eu = e...u, v. v.

Bây giờ, ta hãy xét đến những vần chữ-cái làm bằng ba con chữ, như UOI, UOU.

Tiếng uou (ruou chèo) viết bằng văn UOU, và tiếng uu (ru-sầu), viết bằng văn UU, không thể giống nhau như một, nếu không thì sẽ có hai vần UOU và UU dùng để viết một tiếng, trái ngược - tác: mỗi tiếng, mỗi văn - mỗi vần mỗi tiếng.

Nói đúng tiếng uou (chớ không phải uu), theo như nhiều người Bắc, ta sẽ nghe có ba âm-tố: u ở trước o ở giữa u ở sau. Ta sẽ thấy rằng ta hơi há miệng, rồi từ từ há miệng to thêm chút nữa, trước khi lần-lần vừa khép nhỏ vừa chụm tròn miệng lại: vậy nghĩa là khi hơi há miệng, ta đã nói một âm-cái hẹp: âm-cái u; khi lần-lần há miệng to thêm chút nữa, ta đã từ âm-cái u đi lần-lần đến một âm-cái khác: âm-cái o; và khi lần-lần khép nhỏ và chụm tròn miệng lại, ta đã từ âm-cái o đi lần-lần đến âm-cái u là một âm-cái hẹp. Từ u đến o, rồi từ o đến u, ta đã đi lần-lần, ngang qua tất cả những âm-tố trung-gian, chớ không « nhảy » một cách đột-ngột.

Â-cái u đã biến-thể lần-lần ra âm-cái o rồi lại biến-thể lần-lần ra âm-cái u.

Một ví-dụ để chứng-minh sự nhận xét đó là nếu có ai ca hay ngâm dài tiếng uou, ta sẽ nghe rõ ràng cả ba âm-cái u, o, và u.

Thêm nữa, khi nói uou, ta nói lớn âm-cái u ở trước rồi nói nhỏ lần - lần đến âm-cái o ở giữa, và nhỏ lần-lần đến âm-cái u ở sau; âm-cái u bị nói nhỏ hơn hết.

Chứng-cớ là nếu ta la lớn: uou (ruou-chèo), thì rõ-ràng ta đã nói mạnh âm-tố đầu (u), chớ không nói mạnh hai âm-tố sau (o và u); và âm-tố sau cùng, bình như ta đã nuốt nó ở trong họng.

Tóm lại, trong vần UOU, mỗi chữ-cái U, O và U giữ cái âm riêng của nó; ba âm-cái u, o, và u hợp lại làm một tiếng (Coi tiếp qua trang 31)

CÔ TƯ

DOÀN-THIỆN TIỂU-THUYẾT

(Tiếp theo và hết)

Tôi dùng hết lời khôn lẽ khéo khiến cho cô tin tôi; nửa giờ sau, trên khuôn mặt buồn rầu khi nãy lại nở một nụ cười. Cô Phượng chuyển nhấc tay qua trước ngực, tựa từ chòm râu mà hỏi cho tôi.

Thầy cô quên sự mệt nhọc vì mình, tôi cảm động quá, suông tiếng bả cô xuống. Cô tươi cười trả lời: « Gai vườn nhờ có nghề này mà đã nhàn, hôm nay được người yêu đứng trông em quên hẳn cái nghề của em, em sung sướng lắm. Để em hái cho đây quả rồi em xuống, em sẽ mời chọn xin mời thầy vào nhà nghỉ ngơi, mà thầy ở ngoài lâu, bà và má em ngại, em hãy thương em vào nhà trước đi »

Tôi nghe lời riu-riu đi vào nhà. Một chấp chưởng cô Phượng bung quần áo ra, lấy khăn lau trán rồi lại sai Đạo đem cột vào xe máy.

Tôi trông cho mau rồi đứng chờ thoát thân, rồi đứng Đạo bóm xe xong, tôi kiêu ra về. Cô tư Phượng tiễn chơn tôi tận đường đất. Lúc sắp biệt nhau, cô ngân-ngữ hỏi: « Chẳng nào dưới nhà lên? »

Tôi đáp:

— Chắc thế gì cũng đợi lúc bãi trường.

— Thầy cùng em yêu nhau, không phải có gặp mặt nhau hằng ngày tình duyên mới khẳng định; một lời thầy hứa trăm năm em không quên. Khi thầy yên tâm rằng em tưởng đến thầy luôn; còn bề tôi lui thăm viếng thường xin thầy vì danh-giá em mà giữ dùm cho em khỏi tai tiếng. Và từ Lái-thiền xuống đây cũng xa, thầy đi hoài nhọc lắm. Chẳng nào dưới nhà sắp lên, thầy cho em hay trước cho em sửa soạn.

Tôi về, cách một tháng sau bãi trường, tôi không còn gặp cô nữa, vì vườn dâu đã hết trái, cô chỉ đợi khi đi chợ mua ăn, và đi lúc tôi ngồi dạy ở trường. Theo lời cô dặn, tôi cũng không tìm đường xuống thăm cô, thơ tôi cũng không còn hằng hái viết nữa, nếu viết thì nói chuyện chỉ bây giờ? Hỏi chưa gặp

(thì ước mong cho gặp, gặp được rồi thì hết chuyện rồi, nếu còn miếng cường viết bất quá là tỏ những nỗi nhớ nhung hão mà thôi. Lâu lâu tôi sai Đạo hồi thăm tin tức.

Tựa trường vô, tôi được tình đời lên Bến-súc.

Đất rưng xù lạ, ở trọ nhà người; đời khi phải buổi mưa mai, hồ gió nằm nhà, trắng ra đường thấy nhàn có gái này đợi củi đi bán, mưa trắng ướt mặt song cũng vì đời vì nghèo, nên quên lạnh quên khô, nhân ngại đời bỏ củi nặng quào, tôi bất giác nhớ tới ai kia mưa gió

lạnh lùng cũng phải gánh đầu đi bán.

Nhưng khổn nạn thay cho cái tuổi thanh-niên, cái tuổi chưa nhất định qua quyết cho lâu dài! Nhớ thì cô nhớ, song quên lại mau quên!

Rồi một năm sau, tôi cưới vợ.

Gặp kỳ lễ Phuc-Sinh, một mệnh tôi về thăm nhà. Bàn lên, còn đứng nơi bến Saigon đợi xe, bỗng có một bàn tay mềm mại vỗ vai tôi.

Tôi ngạc nhiên dạy lại.

Cô Phượng mừng rỡ: « Ai dè hôm nay còn gặp nhau đây! Thầy bây giờ ở đâu, có vợ còn chưa? »



PHƯỢNG

CUỘC ĐÀO-THANH-PHƯỚC

Tôi thấy hành-khách đợi xe trông trọc ngó, tôi lấy làm khó chịu đáp nhỏ nhỏ: « Để lát lên xe nói chuyện. Em không thấy thiên hạ tò mò nhìn mình kia sao? »

— Ôi thầy kể họ, em gặp thầy, em mừng lắm. Thầy có nhớ em không?

— Tôi nghiệp má, để lên xe rồi sẽ nói chuyện.

Xe chạy, cô Phượng ngồi khít bên mình tôi kể kể: « Tựa trường rồi, Đạo cho em hay nói thầy đời mà không biết đời đâu. Em tin



chắc rằng sao sao thầy cũng gọi thơ cho em hay. Nhưng càng trông càng bức tử, em lại định cho thầy không biết em ở của em, và đều chắc chắn là thầy có gọi thơ mà thơ đi lạc.

Em hứa nào cũng đơn trạm hỏi; ban đầu họ còn lục kiếm dùm, sau rồi hề gặp em đang xa, họ khoát tay nói không có chỉ hết.

Trót năm trường như vậy, thầy cũng đoán được em tồn cũng thầy bao nhiêu nước mắt rồi! Cách ba tháng nay có người mai - chính dưới Chợ-lớn lên nói em, hứa cưới em một ngàn đồng bạc.

Bà và mẹ em xưa nay nhà tranh vách đất, bây giờ thấy số tiền nhiều quá cũng ham, song thương em nhiều không muốn ép em, để cho em tự-do chọn lựa.

Thấy bà thấy mẹ cũng thương, muốn ưng người mai-chính cho việc sau của bà của mẹ khỏi phải lo lắng gì, song ưng sao cho đáng mà ưng, lời thầy còn văng vẳng bên tai em, hình ảnh của thầy đã in sâu vào tri-não em, em làm sao quên thầy cho đáng mà về với người ta?

Em mới thưa cùng mẹ em cho em đi tìm thầy.

Em hẳn biết đồ nữ-trang của em được ít chục bạc và ba tháng nay hết chợ thì quê, chỗ nào em cũng có để chọn lựa. Thầy ở xa đời lại dạy nên ít người biết tên, thành ra mấy tháng trường em hết sức vất vả mà không ra chỉ hết.

Nay tình cờ gặp thầy đây, thầy tính sao? Thôi thầy cho em tình dùm thầy, nếu thầy chưa vợ, thầy ghé Vĩnh-bình thưa cho bà cho má em hay đừng có trả lời cho đáng kia, rồi chừng nào thầy cưới em cũng được. Bà và má em tuy thấy đáng giá cũng muốn cho em có phước song cũng còn thương thầy nhiều. Thầy ghé nhà cho bà cho má em vui lòng một chút.»

Tôi không dám thủ thật rằng đã có vợ, tráo trở trả lời: « Qua số dĩ không tin tức cho em là vì nhà có việc rầu buồn, và lại cũng không biết địa chỉ của em. Nay gặp em đây qua rất vui mừng, vậy thôi ta tính như vậy: em ghé Vĩnh-bình đi, mai này qua mắc dạy, nếu trẻ chuyện xe này thì làm sao mai có mặt tại trường? Thứ năm này qua sẽ xuống.

— Thầy hứa chắc không? Em trông.

— Qua đời gạt em làm gì!

Chẳng bao lâu xe tới Vĩnh-bình.

Cô tư Phượng nói với người cầm bánh cho xe ngừng. Cô xuống rồi mà còn nói với: « Sao sao thứ năm này thầy cũng xuống, lúc này em có (Coi tiếp qua trường 20)

D ỨC Thống-chế Pétain có nói :
« Nông dân cần phải được vô cùng qui trọng vì nông dân với chiến - sĩ giữ một phần trọng-yếu trong việc bảo vệ sinh tồn và an toàn của đất nước ».

Cũng như ngài đã nói : « Phải đối đãi với Nông dân cho được xứng đáng với nhiệm vụ của họ », cốt ý lời nói trên đây là để cho dân tình được biết cái giá trị của Nông dân mà trở lại với nghề ruộng rẫy, chăn nuôi, hầu bảo vệ sinh tồn và sự an toàn cho xứ sở.

Thật vậy, nếu các bạn bình tâm suy nghĩ một chút thì các bạn sẽ thấy nông sản là một lợi không phải nhỏ cho xứ ta.

Nghề Nông ở Nước Việt - Nam cũng như ở Nước Pháp là nguồn lợi rất lớn cho dân chúng, cho quê hương. Như ở Namkỳ ta là xứ đồng bằng đất rộng, rất tiện cho ta làm ruộng, trồng cây, chăn nuôi súc vật, nhưng trái lại, chúng ta còn hưởng hờ về cách chăn nuôi, trồng cây. Vì vậy, ta chịu thiếu thốn, phải mua những hàng hóa thực phẩm của các nước ngoài đem lại — nhất là lúc này ta lại còn phải tốn hao thêm bội phần vì nạn chiến tranh, các cuộc giao thông ngưng trệ.

Tuy rằng xứ ta cũng có bán ra ngoại-quốc nào là heo, gà, gạo, bắp, cao-su, dầu phộng v.v. v.v... nhưng số sản xuất rất ít không thể bù đắp lại sự tổn phí của ta. Các bạn này mỗi một gia quyến phải chịu thiệt thòi thì muốn ngàn gia quyến khác cũng chung một số phận và nếu nghĩ xa một chút thì số tiền hao phí rất to tác không kể xiết được.

Vậy bây giờ chúng ta nên nghĩ ng ý đến sự chăn nuôi, cây cấy, trồng dâu để tằm, vì nó cũng như kỹ nghệ, nếu khéo sắp đặt là nguồn sống đầy đủ cho nông dân, làm cho cường thịnh Nước nhà, vẻ vang cho gian san tổ quốc.

Một xứ chứa đầy những thối lch-kỹ, có-láp, khô-khau lòng dạ, lạt-lẻo chỉ khi, thì mong gì mà phục-hưng được.

Thượng-Tướng PH. PÉTAIN
Đại-Pháp Quốc-Trưởng

Nếu làm ruộng, các bạn phải nuôi trâu, nuôi bò—mà muốn cho trâu bò giúp ích bền bỉ lâu dài, các bạn phải chọn lựa những giống tốt, nhưng muốn cho tiện và hợp thời, các bạn cần phải nuôi bò sữa vì nó vừa giúp ích cho ta, vừa cho ta sữa là món cần thiết trong lúc khan sữa này. Tôi khuyên các bạn nuôi bò phải lựa giống tốt là vì được nhiều cái lợi. Ví dụ, một con bò sữa hỗn xứ chỉ cho mỗi ngày từ 1 đến 2 litres sữa, còn một con bò hay bò chà, mỗi ngày bạn có thể lấy từ 5 đến 10 litres được. Như vậy, bạn đã thấy sự trời sạt chất sữa trong 2 con bò mà trái lại giá tiền phí tổn chăn nuôi mỗi con đều bằng nhau. Thế, bạn có nên bỏ tiền giống bò xấu kia đi để lựa toàn giống bò tốt sữa nhiều có hơn không? Vậy, muốn có một giống bò tốt, trước hết bạn phải thiên ngay

NGHỀ NÔNG

của NGUYỄN-DẪNG

bây giờ những bò đực giống xấu xa yếu ớt—rồi sẽ Thủ Y sẽ cho bạn mượn bò Đò hay bò Chà đem về phủ nài. Không bao lâu, trong vòng hai năm, bạn sẽ được một bầy bò Đò hoàn toàn tốt đẹp.

Tôi nhắc lại, cách nuôi súc vật là một phương pháp dễ làm, một người nông dân nào cũng có thể làm được, nhưng tại lời thối, nay nhờ Sở Thủ Y ở một bên các bạn chỉ bảo rành rẽ cách lựa chọn trâu cây, bò sữa, về sinh ăn uống và lo săn sóc phòng ngừa bệnh hoạn cho trâu bò. Nếu các bạn muốn khỏi thiếu thốn cỏ nước cho trâu bò trong mùa nắng hạn thì trồng cỏ và đào giếng. Các thứ cỏ Song-chàng và cỏ lầy lông là trâu bò ưa ăn hơn hết và lại bỏ nhiều. Cách trồng cỏ không tốn kém gì lắm, các bạn chỉ để ra một ít ruộng cao rồi đến Sở Canh Nông xin cỏ và hỏi cách thức cho rành rẽ về trồng thì được kết quả liền. Nếu bạn có thể trồng cỏ được nhiều dư dả, bán lại phơi khô rồi ép từ bánh gói bán các nơi thiếu thốn. Nhất cử lưỡng tiện, trâu bò của các bạn đã không bị thiếu cỏ mất sức, các bạn lại được cái lợi bất ngờ. Như vậy các bạn cứu ngân-ngai gì mà không nuôi

trâu, nuôi bò, mà nhất là bò sữa cho thật nhiều. Hiểu như vậy, các bạn hãy cắt nghĩa cho nhiều người biết rồi cùng nhau hùn hiệp lập một sở bò sữa (vacherie laitière). Khi có vốn lớn, các bạn mượn mấy nhà chuyên môn gây giống cho đông, nặn sữa cho nhiều, để cung cấp đầy đủ cho những nhà ranch nghề làm sữa đặc trong xứ và các bạn sản xuất biết bao nhiều là bò con. Mỗi làng đều có thể làm được như vậy, mỗi tỉnh cũng vậy. Xứ ta đã không sợ thiếu sữa mà lại có thể bán ra ngoài quốc. Một nguồn lợi to tác cho nông dân.

Tôi vừa cho các bạn thấy rõ sự lợi ích nuôi trâu bò, bây giờ tôi nói đến việc nuôi heo. Cách nuôi heo ở xứ ta xưa nay rất cầu thả, ai cũng tưởng là việc phụ thuộc cho nhà nông không quan tâm đến để khuyến khích cho nghề nghiệp. Mỗi nhà chỉ nuôi quanh quẩn một vài con trong lũy tre, trong vườn đất, làm tiền bổ sung cho gia đình. Nay Sở Thủ Y đã chỉ cách nuôi heo theo khoa học, nghĩa là chuồng trại phải sạch sẽ, ăn uống phải điều độ đầy đủ chất bổ để cho heo được mau lớn, mau mập.

Người ta thường nói « nuôi heo chọn nài » vậy các bạn phải chọn lựa giống tốt, như nuôi bò sữa vậy. Muốn có giống tốt, bạn cứ đem heo nài hồ nước giống heo Mani hay heo tây của sở Thủ Y đã cho mượn trong các làng. Nuôi giống heo tốt, các bạn sẽ có lợi nhiều. Như đây : một con heo cỡ, heo hỗn xứ lưng cong bụng xệ, hình vóc nhỏ nheo, bạn nuôi trong một năm bán được từ 25 đến 30 đồng là nhiều. Một con heo Mani, cũng nuôi trong thời hạn đó, cũng tốn kém bấy nhiêu, bạn sẽ bán được từ 50 đến 60 đồng. Ấy, bạn đã thấy rõ 2 con số lợi chênh lệch.

Muốn có giống heo thật tốt, các bạn nên nhờ Sở Thủ Y thiếu những heo nọc xấu xí trong làng để khỏi dây dưa ra mãi. Lại nữa, các bạn nên hùn hiệp bây giờ dựng lập trong làng một sở nuôi heo vì nra heo (Office du porc). Các bạn nuôi cho thật nhiều heo nài Mani để bán heo con ra mọi nơi, các bạn lại mua heo thịt đem về nuôi dưỡng cho mập béo trong vài tháng, bạn sẽ bán ra ngoài quốc được giá rất cao. Làm như vậy các bạn sẽ thấy nhiều điều hay trong cách nuôi heo và nếu rảnh, các bạn sẽ đem những vấn đề ấy mà phổ thông cho đồng bào ta biết.

Còn nhiều môn lợi khác như nuôi ngựa giống, đẻ sữa, vịt lầu, tằm tơ, các bạn nên kỹ lưỡng trong cách chọn lựa như tôi đã bàn thì các bạn sẽ được kết quả mỹ mãn. Còn môn lợi dễ kiếm mà các bạn kinh thường là nuôi cá nuôi tôm. Vì mỗi nhà nông đều có sẵn vườn rạch, ao hồ, nay chỉ đào cho rộng, vét cho sâu dựng nước vô ra cho dễ, vừa làm cho tốt cây trái, vừa tiện cho bạn nuôi cá, nuôi tôm. Việc nuôi cá không nhọc nhằn tốn kém gì lắm, các bạn chỉ cần mua cá con, tôm trứng thả xuống. Trong một, hai năm bạn sẽ được môn lợi khá nhiều. Nếu các bạn muốn mở mang nghề nghiệp nuôi cá, các bạn cứ đến miền Hậu - Giang Đồng Tháp Mười (Plaine des Jones). Vì ở đó đồng ruộng mênh mông, nước phen, cỏ rậm, làm ruộng hay thất mùa bởi nạn lụt hằng năm. Bây giờ chỉ khai kinh cho nhiều để nước rút cho lẹ là tiện việc nuôi cá. Chẳng được kết quả rồi thì cá Tháp Mười không kém gì cá biển hồ Nam-Vang. Xứ ta khỏi sợ cái nạn thiếu cá ăn vậy.

Các bạn đã hiểu rõ nguồn lợi về nghề chăn nuôi như tôi đã nói, đây tôi chỉ cho các bạn đôi thứ cây phải trồng giúp đây giờ dựng cung cấp cho sự nhu cầu trong xứ. Ngoài môn lúa, bắp, dừa, khoai, cây trái, rau cải, các bạn nên cố động trồng cho thật nhiều cây bông vải, cây bông, đu đủ, tiêu, gừng, mè, v.v. v.v... Các thứ cây ấy, rất dễ trồng trên những khu rừng mới khai phá như Biền-hóa, Thủđầumặt, hoặc trên đất cao, trên núi như Barja, Tâyninh. Sở Canh-Nông sẽ chỉ cách chọn giống, bón phân cho các bạn hiểu biết rành rẽ.

Còn vấn đề than củi lại cần thiết cho ta lắm. Ngoài than củi ở rừng núi ra, các bạn có thể trồng cây « trám bầu » dài theo bờ mầu, hoặc theo rào dậu, đã mát mẻ mà lại được lấy than, lấy củi. Các bạn muốn có lợi thêm hãy xin phép trồng trám ở các miền hoang vu Đồng Tháp Mười rồi bạn sẽ đặt lò đốt than tại chỗ thì lo gì xứ ta khổ nỗi thiếu than.

Nói qua việc tiêu thụ trong xứ sở hay bán ra ngoại-quốc, thì các bạn còn sợ chi bọn đầu cơ nữa. Nhà Nước đã sắp đặt sẵn sàng Hợp-tác-xã trong mỗi tỉnh để cho các bạn. Nếu các bạn thiếu hụt để làm mùa màng thì H. T. X. cho các bạn vay với một số lợi rất ít.

(Coi tiếp qua trang 31)

một phút bằng một năm, thầy dừng gạt em tội nghiệp.»

Xe sắp chạy, tôi gie mình chờ cho máy rờ, sắp phở sang số, tôi nói lớn lên; « Em tư; qua đã có vợ rồi, em đừng chờ vô ích.»

Một tiếng người ngả, cô tư Phượng đã lăn bèn về đường...

Tôi nghe hành khách trong xe nói, nhưng không dám ngó lại.

Anh-sếp-phơ mời thuật chuyện anh gặp cô đi lên đi xuống hoài mà không biết đi đâu. Lời cô tư Phượng nói ban nãy đi kiếm tôi là thật vậy.

Năm năm sau.

Việc nhà không được như ý muốn, buồn, tôi bèn nhớ đến cô tư Phượng. Tôi suy nghĩ chẳng biết bây giờ có đá con tay bằng tay mang rồi, hay là có vì mình bội-ước mà đã quyền-sinh?

Nhân nghĩ bèn, tôi một mình trở lại chốn cũ. Tìm lối vào thấy vườn dàu cũng còn như xưa, hai cây mận trước sân vẫn còn, thay vì cái nhà tranh, một tòa nhà gạch ba căn, nền đúc, ngôi mọc đang-hoàng.

Tôi ai ngờ không dám vô, mới rẽ sang tay phải tìm nhà trò Đạo. Đạo đương lum-khum hào, dưới đất có hai đũa bẻ đang dãi hai trái xá-lị.

Thấy Đạo để tóc, lạ mắt tôi bèn hỏi: « Chủ em; chú biết trò Đạo hồi năm 1922 học Lai-Thiếu chăng? »

Đạo bỏ hào nhìn tôi trông trọc rồi vùng la lớn lên: « Úa thầy, cha chửi thầy quên em rồi sao? Em là thằng Đạo đây. Bây giờ thầy thấy em để tóc thầy quên em cũng phải, em đã cưới vợ rồi thầy. Hai đũa con em đây, vợ em mới chạy đàng xóm.

— Còn cô tư?

— Trời ơi! thầy báo hại quá, thầy bừa thầy thề chi với cô không biết mà cô chờ cô đợi thầy hoài. Thương thầy lắm, năm nọ có chủ mát-chính dưới Chợ-Lớn lên coi cô, cô không ưng, cô đi kiếm thầy, rồi cô lại gặp thầy và hay thầy có vợ.

Ồi, cô về cô đau tận tử nhứt sanh, đau trót bốn tháng trường; chủ mát-chính lên đưa tiền

cho mẹ cô chạy thuốc; cô mạnh rồi, cảm nghĩa của chủ kia, cô bèn ưng chủ.

Chủ cũng cô lắm, cô muốn chi đều được vừa lòng, cô đi xe hơi mui kiến, mặc sườn ăn sang, song dầu lầu trên đóng vàng, cô cũng vẫn buồn bã luôn luôn.

Cô nhắc nhớ thầy hoài, lần nào về cũng ghé thăm em trước hết và câu hỏi đầu tiên của cô lần nào cũng như lần nào: « Đạo, thầy em bây giờ ở đâu? » Phải thầy lên hôm qua chắc thể nào cũng gặp cô. cô mới về dưới hồi sáng này, xá-lị của trẻ cầm là của cô cho đó.»

Tôi nghe Đạo thuật chuyện, chừa xót đường muối xát lòng, bỗng đứng sa hai hàng nước mắt. Không dám ngồi lâu và không dám hỏi thêm nữa tôi đứng dậy cầm tay Đạo mà rằng: « Cô tư có về, xin em nói lại, qua mừng cho cô, qua xin cô đừng nhắc-nhớ qua nữa, qua là một đũa khốn-nạn trong muôn ngàn đũa khốn-nạn khác. Qua không xứng đáng cho cô thương tưởng đến, nhờ em nói lại dùm.»

Đạo cùng tôi cầm tay nhau, cả hai đều rơi lụy...

ĐÀO-THANH-PHƯỚC

NAM-KỶ TUẦN-BÁO

RA NGÀY THỨ NĂM

Giám-đốc: **HỒ-VĂN TRUNG**

Báo-quản: 5, rue de Reims — SAIGON

Téléphone: N° 21.543

● ● ●

GIÁ BÁO

MỘT NĂM	10 \$ 00
SÁU THÁNG	5 00
MỖI SỐ	0 20

Lệ mua báo trả tiền trước

Những bài lai cáo không đăng, không trả lại

Thơ từ và bưu-phiếu xin đề:

HỒ-VĂN KỶ-TRẦN

Quản-ly: **NAM-KỶ TUẦN-BÁO**

5, Rue de Reims — SAIGON

III

DẠY VÀ HỌC BUÔN BÁN

của **CẨM-TÂM**

Có trường dạy làm ruộng, có trường dạy làm thợ, mà không có trường dạy buôn bán. Có trường dạy học sanh nghèo đặng về sâu giúp việc buôn bán, chứ không có trường dạy con nhà giàu học buôn bán, thật là một cái khuyết điểm to ở xứ này.

Với người trẻ mới nói rằng không cần lập thư trường dạy buôn bán, chúng tôi không muốn trả lời, chỉ xin kể sơ một vài môn thương dạy ở các trường thương-mại của các nước văn minh cũng đủ thấy rõ cần hay là không cần.

Trường thương-mại dạy: viết thư thương-mại (correspondance commerciale) tốc ký (sténographie) để máy chữ (dactylographie), thương-mại toán pháp (arithmétique commerciale), kế toán (comptabilité), thương mại luật-học (droit commercial) thương mại cách vật (technologie commerciale), thương-mại địa-dư-học (géographie commerciale), thương mại luân lý (morale commerciale) v. v.

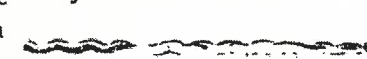
Không phải giáo sư chuyên-môn dạy thương-mại, chúng tôi xin giảng sơ lược một vài môn học vừa kể trên đây mà thôi. Và lại trên mặt bao không có thể dẫn giải rành rẽ như trong một quyển sách được.

Thương-mại toán pháp khác với toán pháp thương ở chỗ tuy

phải tính đúng, nhưng lại phải tinh cho mau lẹ (calcul rapide). Thương-mại toán-lý không ra khỏi luân-ý thường, mà khác ở chỗ « mật nhiệm nhà nghề » (secret professionnel). Ví dụ đối với khách mua hàng, nhà buôn tuy vẫn không nói gian dối, nhưng không bị bắt buộc phải nói thật, bởi vậy cho nên ngoại-trừ với nhà chức trách như Ủy-ban hóa giá (Commission de Surveillance des prix), các hiệu buôn không bao giờ chịu nói giá vốn những món hàng mình mua đi bán lại.

Bây giờ xin viết sơ năm ba hàng về thương-mại địa-dư. Chúng tôi đem thấy các trường thương-mại tu-tục không có dạy môn ấy.

Mà địa-lư vốn là một môn học cần yếu cho người buôn bán. Muốn làm nghề cần phải biết rõ một thứ hàng-hóa-nào đó sản xuất tại đâu và đường chuyên chở kho dễ thế nào. Vì



đều muốn bán than được lãi nhiều phải biết lò than được ở Năm-Cảng, Cà-mau. Bây giờ ta thử hỏi các học-sanh đã có cấp-bằng thành chung xem có trò nào có thể kể rõ ghe than đi từ Năm-Cảng về đến Saigon phải qua những sông rạch nào và phải mất mấy ngày, sao sao ta cũng thấy mấy câu ấy ứng và khuyên ta cứ việc xuống Cầu-ông-Lãnh đón ghe than mà hỏi bạn chèo ghe. Bàn về thương-mại địa-dư ở Saigon, ta chưa thấy sách nào nói đến các vua của Annam và Huế-kiền ở Cầu-ông-Lãnh, Cầu-kho, Xóm-thơm (ga xe lửa Gò-sấp) trừ những thư hàng gì.

Tiểu thương-mại không ai chịu dạy, không ai chịu học, chỉ chờ một bước nhảy vào đại thương-nghiệp, xuất-cảng, nhập-cảng, hàng hóa bạc muôn bạc triệu. Mà những ông có chí lớn như vậy nào có kinh-nghiệm chi đâu?

Chẳng qua là trình-độ của dân Annam là chưa được cao, thành thử có trường công-nghệ dạy làm thợ, chứ không có trường dạy làm chủ-xưởng, có trường dạy nghề biên chép trong các hàng buôn, chứ không có trường dạy làm chữ hiệu, chữ hàng. Nước chảy một ngày một tới, sau này thế-nào ta cũng có trường học ta ước mong đó. Nhưng từ giờ đến ngày ấy thì những người có chí buôn bán mới phải làm sao? Chúng tôi tin chắc những vị độc-giả có chí như vậy sao sao cũng nhìn nhận rằng trea mặt tờ báo này, trong khi chờ đợi có trường thương-mại, chúng tôi sẽ ra đây tỏ một vài điều nghe thấy, có thể giúp ích cho chư-vị đôi chút.

CẨM-TÂM



Đề gởi cho em là một thiếu-niên học sinh, ở gần hay ở xa, quen biết hay không quen biết, anh viết những lá thư này. Tên Mai - buổi Mai tinh-sương hay ngày mai rực-rỡ - là tên của em đó.

EM MAI,

Anh vừa nghe tin em lúc này năng tập thể thao và năng đi sân vận-dộng. Anh khen em và anh mừng cho em đó. Em vừa lớn lên thì gặp lúc phong-trào thể-thao đang hồng-bộ và được các nhà cầm quyền tán trợ, cái may của em thật là một cái may ít có.

Lo cho sức khỏe của mình là phải, vì sức khỏe là điều kiện cần thiết để làm tất cả mọi việc. Một người ốm-yếu không có được cái bền và cái vui của một người khỏe-mạnh, và anh thấy những bắp thịt cứng chắc, những bộ ngực nở-nang của các lực sĩ mà anh thèm. Nếu trước kia, ngay từ khi còn nhỏ tuổi như em, anh đã tâm đến vấn đề thể dục, thì bây giờ, sức làm việc của anh đã được tăng thêm nhiều, và sau những ngày lao lực, anh đã không biết cái uể-oải, cái cau-cò, cái buồn-bực của một người mỗi mệt.

Vậy nên, nghe tin em năng tập thể-thao và năng đi sân vận-dộng, anh mừng. Nhưng đồng thời, anh không khỏi có một vài điều lo ngại.

Ở nước ta, gần đây, có một hạng thanh-niên chỉ biết tôn-sùng sức mạnh của thân-thể. Từ sáng đến trưa, từ trưa đến chiều, từ chiều đến tối, cả ngày họ chỉ thấy có thể-thao ở trong giấc mơ. Theo con mắt họ thì trận đấu chỉ có bắp thịt mà thôi là đúng qui,

Những người đó, em Mai ơi, em đừng có bắt chước, nghe em.

Một buổi sáng tinh sương, mặt trời vừa hé-hé mọc. Trên cánh đồng rộng minh-mông, một anh nông phu trẻ đánh một con trâu, đang cày một đám ruộng. Anh nông phu, mình dễ trằn và quần xắn quá gối, có cái thân hình vạm vỡ của một anh trai, nhưng coi cái mặt còn non,

người ta đoán biết tuổi mới chừng mười lăm, mười bảy. Kéo cày là một con trâu mập và mạnh, có bộ sừng nhọn và to, với cặp mắt lừ đừ, nhưng dữ-tợn.

Con trâu chậm chạp bước, ngoan ngoãn vâng theo lệnh truyền của anh nông phu đi sau. Đường cày đều và thẳng, anh nông phu có vẻ bằng lòng, tuy nét mặt vẫn thân nhiên, chẳng để lộ ra ngoài một mảy may tinh cảm.

Người và vật làm việc mê say, không để ý rằng mặt trời đã lên cao rồi, và cánh đồng đã nhuộm nắng.

Ở đây, sức mạnh của anh nông-phu không làm sao ăn đứt được sức mạnh của con trâu.

Nhưng anh nông phu hơn được con trâu, là nhờ có cái trí khôn của một con người.

Em Mai đã thấy rõ cái giá trị của trí khôn hay chưa? Làm con người mà không biết mở-mang cái trí khôn của mình thì thì thiệt là dại.

Em biết lo cho sức khỏe của em, điều đó anh khen; nhưng đồng thời, em cũng phải lo cho trí tuệ của em nữa.

Hãy rằn làm sao cho có được những tư tưởng ngày một thêm cao, những kiến văn ngày một thêm rộng, đừng để người ta phải chê em là một người mạnh, nhưng không khôn, có những bắp thịt nở-nang, nhưng có một đầu óc trống rỗng.

Anh thiệt mong lắm đó.

HOÀNG-PHÉ

TIN - TUC THE - GIOI

Trong tuần lễ vừa qua

Chiến-cuộc Âu-Tây

NGA ĐỨC.— Tuần lễ vừa qua là tuần - lễ thứ tư của trận đánh *Stalingrad*. Mỗi ngày, viên binh của hai bên chết rất nhiều. Quân Đức đã vào được trong thành-phố, nhất là ở phía Nam, nhưng quân Nga liền chết chống giữ từ căn nhà một, và thỉnh thoảng lại cố sức phá công. Quân Đức đã chiếm được một nhà ga hệ trọng, và *Stalingrad* đã bị cắt đứt làm hai.

Theo các nhà quân-sự thì *Stalingrad* sớm tới thế nào cũng mất; nhưng hình như những quân chống giữ *Stalingrad* đã làm được phần sự của họ, là kéo dài tại giờ và làm trễ và ngăn trở trước mùa đông cuộc hành binh của Đức ở *Caucase*. Chính các giới quân sự Đức cũng nhìn nhận rằng sau khi lấy được *Stalingrad*, có lẽ họ sẽ phải ngưng cuộc tấn-công mùa hè ở các vùng khác.

— Trong lúc quân Đức đem toàn-lực công phá *Stalingrad*, thì Hồng-quân tấn công tại hầu hết các mặt trận khác, trước *Leningrad* và ở những miền *Rjev*, *Viasma*, *Medyn*, *Kolouga*, *Voronej*, và s.d. *Ter*. Những cuộc tấn-công đó đã đem lại cho Hồng-quân ít nhiều kết-quả, nhất là trước *Leningrad* và trước *Rjev*.

ANH-Ý-ĐỨC.— Đêm hôm 14-9, quân Anh toan đổ bộ ở miền *Tobrouk* (mặt trận châu Phi), nhưng bị thất bại. Dự vào cuộc hành binh này có hai chiếc tuần-dương-hạm (*croiseurs*) và nhiều chiếc khu-trục-hạm (*contre-torpilleurs*) cùng là tiêm-thủy-dịch.

Chiến cuộc A-dông

— Hành dinh của quân đội Nhật tại tỉnh *Giang-tây* (Tàu) cho hay rằng trong ba tháng vừa qua, ở chiến khu thứ ba, quân Nhật giết được hơn 15 ngàn quân nghịch và bắt được hơn hai ngàn tù binh.

— Còn ở *An huy* và *Hồ nam* thì trong tháng tám 1942, số quân nghịch bị giết là 4.872, và số tù binh bắt được là 2.590.

— Ngày 16-9, hơn ba tháng sau trận thủy chiến ở *Midway*, Huê ký mời chịu nhin nhận rằng trong trận đó, ngày 7-6-1942, chiếc máy không mẫu hạm *Forkitown* (19.900 tấn - 120 máy bay) của Huê ký đã bị đánh chìm. (Hiện Huê ký còn năm chiếc hàng không mẫu hạm, là những chiếc *Saratoga*, *Ranger*, *Wasp*, *Enterprise* và *Hornet*).

Chính-trị thế-giới

— Ở Nhật vừa có thêm hai vị Tổng-trưởng mới: một là ông *Masayuki Tani*, chủ-tịch phòng Thông-tin của nội-các, vừa được bổ-nhậm làm Tổng-trưởng bộ ngoại-giao (nhưng vẫn kiêm nhiệm chức cũ), hai là ông *Kazue Aoki*, vừa được bổ-nhậm làm quốc-vụ tổng-trưởng. Người ta đoán rằng ông *Aoki* sẽ lãnh bộ Đại-dông-Á, vừa mới thiết-lập.

Ông *Tani* có tuyên-bố rằng chính-sách ngoại-giao của Nhật sẽ không thay đổi.

— Ở Mãn-châu, vừa cử hành lễ kỷ-niệm đê-thập châu-niên ngày lập-quốc.

Tin tức nước Pháp

và các thuộc địa

— Ở *Madagascar*, sau khi đổ-bộ, mặc dầu đông binh và nhiều khí-cụ, quân Anh tiến vào nội-địa một cách chậm-chạp và khó khăn, vì quân-trên đảo cực-lực kháng chiến. Đứng trước sự dỏ máu, ông Toàn-quyền Anet có một lúc mở cuộc đàm-phiên với quân Anh, nhưng họ đòi hỏi những điều không thể nhận được nên ông Anet nhất định sẽ chống-giữ *Madagascar* cho đến mức cuối-cùng.

Ngày 18 9, quân Anh mới đến gần *Ankazoabo*, gần cách thủ đô *Tananarive* 120 cây số,

Tin trong nước

Trong tuần-lễ vừa qua

— Đêm 12 và 13 Septembre 1942 kịch-đoàn «Nam-Châu» có diễn tại nhà hát Tây Saigon và tuồng mới đề tựa «Chúng đi theo nước, thiếp theo chàng» để lấy tiền giúp cho quỹ cứu tế Chiến-sĩ Đông-Pháp còn ở bên Chánh-quốc. Cuộc hát này kết quả được mỹ-mãn.

— Ngày 8 Septembre 1942 Đại - Pháp Quốc-Trưởng có ký chỉ-dụ thăng lên :

Chức Thống-sứ nhứt hạng : ông Pierre Delsalle hiện đương ngồi, chức Thống-sứ Bắc-kỳ.

Chức Thống-sứ nhì hạng : ông Georges Gautier, Phó Toàn-Quyền Đông-Pháp và ông Emile Grandjean, Thống-sứ Trung-kỳ.

— Công-báo ngày 11 Septembre 1942 có đăng chỉ-dụ định cho ông Pagès, Quận-trưởng quận Alger được tại ngoại mà giúp cho bộ Canh-nông và Lương-thực đề lãnh chức Giám-Đốc các sản-vật của Pháp-quốc Hải ngoại. Ông Pagès trước đã có ngồi chức Thống-Đốc Nam-Kỳ.

— Một bà Annam giàu lòng từ thiện, song khiếm-tốn không chịu cho biết qui danh, có dâng cho quan Toàn-Quyền Decoux một số bạc 12.000 đồng, định để 2.000 cho quỹ Đông Pháp Học-xá, còn 10.000 thì xin gửi về Chánh-quốc để cứu tế những binh sĩ bị giặc bắt giam-cầm, nhứt là binh-sĩ Đông Pháp.

Quan Toàn-Quyền có lời ngợi khen sự hảo-tâm ấy, là một gương tốt của phụ-nữ Việt Nam.

— Quan Tổng-thống Toàn-quyền Jean Decoux làm việc :

Ngày 15 Septembre, đi xem xét sở đúc su cất tại Hanoi. Xưởng lập hồi tháng Octobre 1941, có khí cụ 16 tấn, hiện nay mỗi ngày đúc được 200.000 đồng su chì.

Ngày 16 Septembre, đi xem công việc tạo trúc Đông-Pháp Học-Xá. Hiện nay đã cất gần xong một tòa nhà, có thể nuôi 80 học-sanh, có lẽ cuối tháng Novembre sẽ bắt đầu dùng được. Còn một tòa nhà thứ nhì thì khởi cất, có lẽ sẽ rời trước Tết Annam.

Ngày 17 Septembre, nhóm Hội-nghị Kinh-tế và Ly-tài tại phủ Toàn-quyền.

Ngày 18 Septembre, đi xem công việc học nơi trường Kỹ-nghệ Hanoi.

— Lễ kỷ-niệm Thi-sĩ Nguyễn-Du, tác-giả truyện Kim-Vân-Kiều, năm nay ở Namkỳ nhà tri-thức tổ-chức nhiều cách.

Tuần rồi tòa soạn của bản báo cho ra số đặc biệt, mở đầu cuộc lễ ấy.

Ngày 18-19-20 Septembre, nhà sách Nguyễn-khánh-Đàm ở đường Sabourain Saigon trưng bày đủ các thứ tác-phẩm về truyện Kiều.

Ngày 19 Septembre, đúng 19 giờ, đài Vô-tuyến-diện Radio-Saigon tổ-chức cuộc lễ với một bài diễn-văn của ông Nguyễn-v-Cần và có hai cô ca nhi Nam và Bắc giúp ngâm Kiều.

Ngày 20 Septembre 1942, đúng 8 giờ rưỡi, Ủy-ban diễn-thuyết trường Nam-Hung tổ-chức cuộc diễn-thuyết tại Casino-Can Tho, dưới quyền chủ tọa của Bác-sĩ Lê-văn-Ngôn. Qui ông Nguyễn-văn-Muoi, Nguyễn-văn-Kiệt và Lê-chơn-Tâm diễn thuyết, có âm nhạc, có ngâm Kiều.

Ngày 24 Septembre, đúng 18 giờ, Hội Khuyến học Nam kỳ cũng sẽ tổ-chức cuộc diễn thuyết tại nhà bát Nguyễn văn Hào ở Saigon. Nghe hội đã chọn 2 Hội viên là ông Giáo sư Phạm Thiệu với ông Bùi thế Mỹ, chủ nhiệm tờ Dân Báo diễn thuyết.



Của HỒ BIỂU-CHÁNH

(Tiếp theo)

XUÂN lượm cái vó cau mà quăng lại cho Quyên rồi cười mà đáp với ông Tệt :
— Chú cứ xúi cháu cười vợ hoai. Đợi này bọn thanh-niên như cháu đều muốn hưởng trọn quyền tự-do của mình đặng hoạt-động cho dễ. Cười vợ rồi bị vợ con ràng-buộc làm cho bước đường đời lúng-túng, khó mà tính việc cao xa vĩ-dại cho được.

— Cháu không muốn cười vợ thì thôi. Mà bẽ não cháu cũng đừng bán số đất đó, bán nông lắm. Đất đến một ngàn mẫu, để gì kiếm hay sao cháu. Đó là cái cơ-sở để giúp cháu làm giàu, lại làm giàu lớn nữa. Hột lúa qui lắm, cã bầu trời dàu dàu cũng cần dùng. Minh ở nhảm chỗ điền địa phì nhiêu, tự nhiên mình phải làm có lúa cho nhiều đặng bán mà lấy lợi. Nghề nông lợi lắm ; mà tại thông thả nữa.

— Cháu cũng biết nghề nông thì lợi nhiều. Mà bây giờ cháu còn nhỏ nên cháu muốn đi học, chờ chưa muốn làm ruộng. Cháu phải học cho rộng tri-thức tài nghệ, đặng như có làm ruộng thì làm theo cách văn-minh, dùng máy móc, làm cho có lúa nhiều, hột lúa nặng cân đặng bán cho cao giá.

— Văn-minh làm chi cháu. Chú làm theo cách quê mùa thuở nay đó thì cũng có lúa được vậy.

— Nghề gì cũng vậy, phải tẩn hóa chờ. Ông Tệt-Tệt có tánh ngu sớm, nên ông không

cải nữa, đừng dầy đi uống nước, sửa soạn ngủ.

Cô Quyên liền hỏi Xuân :

— Khai trường anh cũng lên Saigon mà học nữa như anh hai tôi phải hôn ?

— Ừ, qua học nữa.

— Tôi muốn lên trên tôi học quá, mà mà tôi không chịu cho đi. Học dưới đây cứ nổi tiếng Annam hoai.

— Em muốn biết nổi tiếng Tây, thì xin với chú thím đem gửi ở

trường Đam mà học, tự nhiên biết nổi giỏi.

— Anh nói giùm với mà tôi đi.

— Em muốn thì em xin với thím, qua đâu dám nói.

Bà Tệt nghe hai trẻ nói chuyện thì bà hỏi : « Con Quyên nó nói giống gì đó ? »

Xuân cười mà đáp :

— Em Xuân cậy cháu xin với thím cho em lên trường Đam trên Saigon em học.

— Trời ơi ! Đen thui mà đòi học trường Đam.

Cô Quyên cùn-quần nói : « Con đen mặc kệ con, Sao bời dễ con, mà không dễ cho trắng, rồi bây giờ mà trở lại mà cười con ».

Bà Tệt cười ngất và ngồi dậy và đáp : « Ai biết làm sao mà dễ trắng cho được. Ồ ! mà nói điều chơi, chờ đen hay trắng cũng không cần, miễn mạnh giỏi thì thôi. Khuya rồi, thôi đi ngủ, con. Để cho anh con nghỉ sớm, vì ngày nay đi xa nó mệt ».

Mẹ con bà Tệt dắt nhau đi vô buồng.

Xuân thấy dạng ông Tệt-Tệt còn thơ thẩn ngoài hàng ba, cậu sợ ông trở vô ông giảng luận lý nữa, nên cậu lật đật chun vô phòng mà nằm.

III

SÁNG bữa sau, cậu Xuân thức dậy, nghe sớp-pho đã sửa xe xong rồi, bây giờ may có lúa đủ, hết sợ trực-trực nữa, thì cậu liền thay đồ, sửa-soan đi Cà Mau.

Ông Tệt-Tệt thấy vậy mới hỏi :

— Châu đi đâu mà sũa-soạn thay đồ ?
 — Thưa, đi Cà mau.
 — Hỡi hòm chủ thím đã nói như vậy, mà châu không đi ỷ, cứ quyết bán đất hay sao, nên đi Cà mau ?
 — Châu tính nếu không bán đất, thì châu không thể học nữa được.
 — Châu có chỉ muốn học cho cao thì tốt lắm. Thôi, thì châu cho thím châu mượn đất đó, mỗi năm thím châu đóng cho châu 3 ngàn đồng học đặng châu ăn học cũng được, cần gì phải bán.
 — Châu nghĩ làm như vậy không tiện.
 — Sao mà không tiện ? Vậy chờ họ mua bao nhiêu mà châu ham lợi, nên bươn-bã bán gấp vậy ?
 — Thưa, ông Cả Bình lên kiểm châu mà trả giá 30 ngàn. Châu đòi 50 ngàn. Ông trả thêm 5 ngàn nữa là 35 ngàn. Châu không chịu, vì bán giá đó, thấp hơn giá mua hồi trước, thì bán sao được. Châu liền xuống nói với ông nếu thím bụng ông muốn mua, thì ít nào cũng phải 40 ngàn châu mới bán.
 — Thím châu như định bán và châu dứt gia 40 ngàn hay sao ?
 — Dạ.
 Từ-Tết châu mảy suy nghĩ một hồi lâu rồi thở dài mà nói : « Chú không bằng lòng cho châu bán đất. Sự-nghiệp của anh Hội-đồng bây giờ chỉ còn có số đất đó mà thôi. Châu bán rồi còn gì nữa đâu ! Nên châu không nghe lời chú, châu như định bán, thôi thì chú mua. Châu bán cho người ta gia nào thì chú mua gia ấy. Thà là chú mua chứ chú không đành để đất ấy về tay người khác. »
 Xuân chồm-chím cười mà đáp :
 — Như chú muốn mua, thì châu phải bán cho chú, chứ có lẽ nào châu bán cho thiên hạ.
 — Không phải chú muốn mua. Chú nói nếu châu quyết bán thì chú tranh mà mua, vì chú không chịu để lọt về tay người khác. Còn như châu để mà làm, thì chú sẽ giúp cho châu đặng khai phá cho thành điền, chứ chú mua làm chi.
 — Châu như định bán, bởi vì châu tính còn học nhiều năm lắm, không thể để được.

— Châu nói như vậy thì chú mua. Chú định 40 ngàn, thì chú mua 40 ngàn, chú không bớt.
 — Còn có 4 tuần-lẽ nữa thì tới khai trường, châu phải đi học. Vậy nếu chú mua thì xin chú làm giấy tờ cho gấp gấp, chớ để khai trường thì bất tiện cho châu.
 — Được. Châu muốn làm giấy tờ gấp thì làm. Minh vô nói với quan Lục-sự Nô-te, ông làm tờ trong ít bữa thì xong. Mà châu có đem bằng-khoản đất theo hay không ?
 — Thưa, có đủ hết, có bằng-khoản, có bản-đồ, mà châu cũng có sắc lục khai từ cửa ba châu và có lập tờ lòng-chỉ sần-sàng rành rẽ nữa.
 — Được lắm. Chà chớ, mà châu còn nhỏ, không biết Nô-te họ có nài phải có Trưởng-tộc đứng hay không ?
 — Thưa, không. Châu đúng 21 tuổi rồi, cần gì Trưởng-tộc. Châu cũng có đem khai sanh của châu theo trong hoa-ly.
 — Châu sắp đặt thiệt sần-sàng rành-rẽ. Thế khi châu quyết bán đất đã lâu rồi hay sao chớ ?
 — Thưa, không. Hôm ông Cả Bình lên nói rồi chén mời lục giấy tờ đó.
 — Anh Hội-đồng hồi trước anh chần-chờ lắm. Còn châu bây giờ lại mau-mẫn quá. Chứ không giống anh chớ đó.
 — Tánh người xưa khác hơn tánh người nay. Hạng thanh-niên bây giờ thấy đều cương quyết, làm việc gì cũng vậy, hề như định thì làm liền, không chiu dự.
 — Bởi vậy nên thường hay lầm.
 — Thưa chú, mà nhiều khi khỏi thất cơ-hội tốt.
 Bà Tệt hiền gia dịch dọn đồ ăn lót lòng. Xuân được như ý muốn mà khỏi phải đi Cà-mau để bán cái về sự bán đất với ông Cả Bình thì cậu vui vẻ, ngồi ăn mà cứ giỡn với cô Quyên. Ăn uống xong rồi, Xuân mới đem giấy tờ ra xe hơi mà đi với ông Từ-Tết vô Tòa hầu quan Lục-sự Nô-te và cậy ông lập tờ bán đất. Thấy mới lớn, quan Lục-sự Nô-te tiếp rước rất hậu, xem xét giấy tờ rồi chiu lãnh làm liền và hứa sẽ làm mau mau.
 Chừng trở về nhà, Từ-Tết mới Xuân ở luôn dưới này mà chơi, đợi bữa nào tờ giấy làm

xong thì ký tên liền cho khỏi trễ. Bà Tệt với cô Quyên cũng ăn - cần cặm ở lại, nói rằng nhà đã có sẵn người coi, nên không cần phải về làm chi. Xuân chịu ở, mới sai anh sốp-phơ đi xe đó về Bình-thủy lấy thêm áo quần và lấy luôn cái máy chụp hình đem xuống cho cậu.
 Có Quyên ở con cung trong nhà, nên trừ ra đi học mới chơi với chị em trong trường, còn về nhà thì cô không có bạn bạn nào hết, vì Triều mắc học trên Saigon, không có ở nhà.

trắng cũng mới, lúc chải lông vuốt, chon mang giày thêu, hai trẻ vui-vẻ dắt nhau lên xe hơi. Vì xe có 2 chỗ ngồi, nên Xuân biểu sốp-phơ ở nhà. Cậu cầm tay bánh, để Quyên ngồi một bên, mượn Quyên ôm giùm cái máy chụp hình, rồi mới mở máy ché xe chạy ra lộ. Quyên đặc ý, liếc mắt ngó Xuân, miệng chồm-chím cười. Vợ chồng Từ-Tết đứng trên thềm ngó theo, ngoài mặt tuy tươi cười, song trong lòng cơ chút lo ngại.

Nay nghe Xuân chịu ở chơi, thì cô mừng quá cô cứ đeo theo một bên Xuân, cậy Xuân dạy cô học, rồi Xuân ra vườn chơi.



Trưa bữa sau anh sốp-phơ đem đồ xuống. Xuân lấy cái máy chụp hình ra mà lau chùi, tính chiều mai sẽ đi kiếm cảnh đẹp mà chụp đặng lấy hình để dành chơi.

Cô Quyên đó, đi theo Xuân đặng coi chụp hình. Vợ chồng Từ-Tết cũng con không muốn làm cho con buồn, lại nghĩ con vẫn còn khờ dại, còn Xuân cũng như con cháu trong

Xuân không thông thạo đường sá trong tỉnh Băclieu, nên chạy vô chợ rồi cậu bợ - ợ, không biết phải đi đường nào mới có cảnh đẹp mà lấy hình. Cậu dạy quy hồi Quyên, thì cô ở ở không biết đường nào mà đi. Cậu đi nhậu, té ra đi nhầm đường qua Hưng-hội.
 Ra khỏi châu-thành thì hai bên đường ruộng lúa cấy đã hơn một tháng, lúa nở bụi tốt tươi, lá phơi màu xanh lét, trải ngay trước mắt một bức tranh thiên-nhiên, gồm đủ cảnh quang-đại

nhà, một thể với Triều, bởi vậy ông há đều chiu cho đi, song cần dặn con phải mặc áo quần cho tử tế và lên xe phải ngồi tử-tĩnh, chớ nên liếng xáo.
 Đến xế mới, Xuân thay y phục, mặc một bộ đồ tây mới, Quyên mặc áo quần toàn lụa

và cảnh u-nhào.
 Có Quyên tuy tánh liếng xáo, song cô có lòng đa cảm, bởi vậy thấy cảnh đẹp cô chẳng khỏi động tâm. Tiếc vì cô không có đủ lời để tả tình tả cảnh, bởi vậy cô chỉ nói với giọng rất thiết tha rằng :
 (Còn nữa)

GẤP n b u
vây t h i
ngày giờ
đâu mà sửa-soạn,
làm sao sấm y
phục cho kịp. Chị
em tới ở đây ăn
mặc xưa lắm,

không khác nào con gái xứ Pologne. Đây rồi chị em tôi có khác nào mấy bức tượng ở thời-đại vua Henri IV đâu !. . . Thiệt, cái tin của ông đưa lại là một tin dữ à !

— Có cần gì trang-điểm, hai cô cũng vẫn đẹp vậy.

— Phải rồi, chị em vẫn đẹp, bởi vì tạo-hóa sanh chúng tôi ra đẹp, nhưng mà chúng tôi sẽ lâu trở cười cho thiên-hạ, vì không ăn mặc theo kiểu, theo thời... Hủy chà-chà ! người ta sẽ cười tôi.

Louise hỏi :

— Ai cưới chị ?

— Cô hỏi lạ quá ! Người ta nghĩa là mọi người, là quần-thần, là mấy vị công-hầu, là Bê-hạ chờ ai.

— Xin lỗi chị, tuy biết vậy, song ở đây người ta thấy mình như vậy đã quên mất rồi...

— Phải, song cuộc đời cô sửa đổi chớ, rồi chúng ta sẽ làm trò cười cho má coi. Người ở Blois họ cũng cười mình nữa à ! Bởi cái lễ chung quanh mình người ta ăn mặc theo kiểu Paris, còn mình lại theo kiểu Blois. Chán lắm ! Chán lắm !

Raoul an-ủi :

— Thôi, xin cô chớ buồn.

— Ôi ! Má trời kè, người nào xem tôi không được thì mặc họ.

— Người nào có tánh khó lắm mới xem cô không được chớ.

— Cảm ơn ông, thôi, bỏ chuyện đó đi... Hồi nãy ông nói Hoàng-thượng ngự ra Blois à ?

— Phải, Hoàng-thượng và trào-thần.

— Mấy cô tiểu-thơ Mancini có theo hay không ?

— Không.

— Sao được ! bởi vì người ta nói nếu không có mặt cô Marie thì Hoàng-thượng không vui.

— Hoàng-thượng không vui thì phải chịu. Tại quan Tê-tướng muốn như vậy. Ngài đã gởi mấy cô cháu gái ra Brouage rồi.

KIỆM - HIỆP TIÊU - THUYẾT

do Thân-Văn NGUYỄN-VĂN-QUÍ

Địch truyện « LE VICOMTE DE BRAGELONNE »
của ALEXANDRE DUMAS

— Quan Tê-tướng là cái thằng già dối đơ à ?

Louise đề tay lên môi và cất tiếng Montalais một tiếng.

— Ai nghe mà sợ có ? Tôi nói cái thằng già Mazarin Mazarini đó là một thằng già-dối. Nó muốn cho cháu gái nó làm Hoàng-Hậu lắm Raoul nói :

— Cô nói vậy không nhầm, bởi vì quan Tê-tướng tình làm cho Hoàng-Thượng phải cưới Marie-Thérèse kia mà.

Montalais ngó ngay mặt Raoul và tiếp nói :

— Mấy người là dân ở Paris mà đi tin những chuyện bịa-dặt như vậy sao ? Ở Blois này chúng tôi còn hơn mấy người nhiều.

— Này cô, hệ Hoàng-thượng ra khỏi Poitiers và qua Espagne rồi, và hệ Luis de Haro với quan Tê-tướng thảo xong điều kiện trong tờ giao-ước đám cưới rồi, chớ ư ấy cô mới thấy rõ ràng không phải là chuyện chơi.

— Úa, mà vua là vua chớ, ai ép vua được ?

— Phải rồi ; nhưng quan Tê-tướng cũng là quan Tê-tướng vậy.

— Vậy chớ vua không phải là người sao ? Vua không thương Marie de Mancini sao ?

— Yêu lắm chớ !

— Vậy thì Bê-hạ cứ cười, chớ sợ gì ? Bất quá có giặc với Espagne, cho ông Mazarin ông sai mấy triệu quan ông để dành cho rồi, cho anh hùng của mình có dịp so gươm với hào kiệt của họ. Đơ, cái đạo trị nước theo tôi là như vậy đó.

Louise nói :

— Chị Montalais, chị điên rồi. Chị ưa nói nhảm cũng như bướm mê đèn.

— Phải, tôi điên, còn cô biết đều ; cô biết đều cho đến nỗi cô không còn biết ái-tình là chi hết.

— Chị nóng quá ! Hoàng-thái-bậu muốn Bê-hạ cưới công chúa Marie Thérèse thì Bê-hạ phải nghe theo, nghịch ý sao phải. Hoàng-thượng làm chúa thiên-hạ, phải ở có biểu, để làm gương. Bỏn phận làm con, nếu cha mẹ không chớ mình thương, thì phải tuân lời mà đẹp bỏ ái-tình lại một bên.



Cô Louise nói rồi thờ ra làm cho Raoul ái-ngại, ngó xuống đất. Montalais lại cười và nói :
— Tôi không còn cha mẹ nên tôi không bị ràng buộc.

Cô Louise hỏi Raoul :

— Bà-tước De la Fère mạnh giỏi thế nào, chắc Từ-tước biết chớ ?

— Tôi chưa được biết vì tôi chưa đi thăm cha tôi. Khi này tôi tình đi thì cô Montalais đón lại mà dắt lên đây. Tôi chắc cha tôi maub, Cô có nghe tin chi chẳng lành không ?

— Không, Từ-tước, không, cũng là nhờ phước Trời !

Cô Louise nói rồi lặng thinh mà Raoul cũng không nói chi hết.

Cô Montalais vùng nói :

— Chết rồi ! Cô người lên !

Louise đứng phắc dậy, coi bộ lo sợ, hỏi :

— Ai lên vậy kia ?

Lúc ấy Raoul cũng sợ-ngợ, nói :

— Hai cô ôi ! Tôi làm cực lòng hai cô quá ! Tại tôi vô-ý mới có chuyện này.

Louise lóng tai nghe :

— Ai lên mà bước nghe nặng-nề ?

— Nếu phải là chú Malicorne thì chúng ta không cần lộn-xộn.

Louise và Raoul nhìn nhau không hiểu Malicorne là ai.

Montalais tiếp nói :

— Không sao đâu, chú không ghen đâu mà sợ, và chú cũng kín miệng như tôi vậy.

Khi ấy Louise kể tai vào cửa lòng nghe rồi hơ-hất nói :

— Trời ơi. Rõ ràng là mẹ tôi lên.

Raoul linh-quình kéo áo Montalais hỏi : phải trốn ở đâu ?

Lúc ấy nàng cũng quình, nói :

— Phải rồi, bà Saint Remy lên tới ! Khô quá, Từ-tước ôi, nhảy cửa sổ kia

ra được, ngặt vì cửa sổ cao hơn mặt đất tới năm mươi thước mộc.

Raoul ngó ngoài hiên-lầu họ giáo-giác. Louise sợ chàng nhảy đại nên niếu tay lại.

Montalais nói : « Tôi rồi tri rồi, tôi quên phứt cái tủ-áo của tôi. Từ ấy rộng-lắm, trốn được ».

Cô bèn mở tủ cho Raoul bước vô, vừa đóng lại thì bà Saint Remy vừa lên tới. Bà hỏi :

— Louise, con ở trong phòng này à ?

Louise mặt mày xanh lét đáp rằng :

— Dạ.

Montalais bắt ghế để xây lưng vô tủ và mời bà Saint Remy ngồi.

— Cảm ơn cô... Louise, hãy theo mẹ, mau con.

— Mẹ dắt con đi đâu bây giờ ?

— Đi về nhà chớ đi đâu ? Con không trang

điểm sao ?

Montalais sợ Louise làm lậu chuyện, bèn giả dạng chung-bưng, hỏi :

— Trang điểm chỉ vậy bà ?

— Có không hay tin chi hết hay sao ?

— Chúng tôi ở trên cái chuông hồ-câu này mà hay tin gì được ?

— Vậy chớ có không thấy ai đến Blois đây sao ?

— Thưa bà, bà nói ý, chúng tôi định không ra.

Lúc ấy cô thấy sắc mặt Louise càng xanh mà cặp mắt lại liếc ngó trên bàn. Cô dòm thấy cái nón của Raoul còn nằm đó thì cô hội ý, bước lại lấy nón giấu sau lưng.

Bà Saint-Remy nói :

— Có tin đến cho biết rằng Hoàng-thượng ngự ra đây. Vậy thì hai đứa bây phải trang điểm cho đẹp.

— Có vậy thì cô Louise hãy theo bà về cho mau đi, để cho tôi lo cái áo lễ của tôi.

Bà Saint Remy bèn dắt con ra và hỏi nhỏ :

— Mẹ cấm không cho con tới phòng Montalais, sao con còn tới ?

— Thưa mẹ, chỉ là bạn thiết của con. Con vừa tới thì mẹ vừa lên.

— Nó có giấu ai trong phòng không ?

— Thưa mẹ. . . .

— Mẹ thấy có một cái nón trong phòng, rõ là nón của thằng hi-hôm, thằng vô loại ấy !

— Mẹ ời ! . . .

— Phải, cái thằng làm biếng Malicorne đó ! Mình cũng là cung-phi mỹ-nữ với người ta mà đi lần-la với quần như vậy ... hừ !

Lời nói đầu nhỏ, nhưng có tiếng dội, nên lọt hết vào tai Montalais. Nàng rùng vai và, khi thấy Raoul bước ra, nàng nói :

— Tội nghiệp cho tôi quá, vì tình chị em mà phải chịu tiếng ấy, lại cũng tội nghiệp cho Malicorne, vì ái-tình mà bị nhểch !

Raoul nói :

— Có Montalais, ơn cô rất trọng, không biết ngày nào tôi trả được.

— Việc đó sau rồi sẽ hay. Bây giờ ông nên đi đi, kéo bà Saint Remy trở lên bà sẽ gặp.

— Tôi đi thì đã đánh, còn tin tức cô Louise tôi làm sao mà biết ?

— Thôi, ông lo làm chi việc đó, tôi sẽ tình giùm cho. Ông không nên tri-huờn, hãy xuống bắt ngựa đi đi, kéo bà Saint Remy trở lên.

— Nếu bà gặp ai bà học lại với cha tôi.

— Phải, bà gặp thì tức nhiên bà học lại rồi ông bị quở. Ông ở triều, cho nên ông giống Bê-hạ, nhát quạ ! Ở Blois này, chúng tôi không phải vậy, chúng tôi theo thuyết tự-do kết-hôn. Ông hỏi Malicorne thì biết.

Nói rồi, cô hỏi Raoul ra cửa. Raoul xuống lầu, nhảy lên lưng ngựa, cho sải như bay.

(Còn nữa)



THƯ CẠI NGHĨA AI, ÊU, ƯƠU, ƯƠI

(Tiếp theo trang 15)

« nói nhỏ », âm cái *u* ở trước biến thể lần lần *a* âm cái *ơ* ở giữ, rồi lại biến thể lần lần ra âm cái *ư* ở sau :

Ưou : *ư...ơ...u* (*ư* nói lớn, *ơ* nói vừa, *u* nói nhỏ ; những dấu chấm chỉ những âm-tố trung gian mà ta nói phớt qua).

Tiếng *ươu*, ta hãy gọi là một âm-cái-ba, hay là một âm *ba-triphongue*, cho gọn.

Cũng vậy, vần *UOI*, tám bằng ba chữ cái dùng để viết một âm ba.

ươi : *ư...ơ...i*.

Những tiếng *ươu* (*ươu-chè*) và *ươ* (*ươ-sâu*), *ươi* (*nói cười*) và *ươi* (*ngửi một cái hoa*), nhiều người trong chúng ta, ở Trung-kỳ và Nam-kỳ, không biết phân-biệt : nhưng theo lẽ, những tiếng đó phải nói khác nhau, vì viết bằng những vần khác nhau : *ươu* và *ươi* là những âm-ba, dài hơn *ươ* và *ươi* là những âm-đôi ; và lại, khi nói *ươ* và *ươi*, ta bình như không há miệng, vì ta đi lần-lần từ một âm-cái hẹp này (*ư*) đến một âm-cái hẹp khác (*ơ* hay *i*) ; còn khi nói *ươu* và *ươi*, ta phải lần-lần há miệng hơi to một cách rõ-rệt, rồi lần-lần khép miệng lại, vì ta phải đi lần lần từ một âm-cái hẹp (*ư*) đến một âm-cái vừa (*ơ*), rồi từ âm-cái vừa đó đến một âm-cái hẹp (*ơ* hay *i*).

Tóm lại, ta có thể kết-quan rằng trong chữ quốc-ngữ, ta có cái qui-tắc (*règle*) tạo vần chữ cái sau đây :

« Trong một vần chữ-cái, mỗi chữ-cái luôn luôn giữ cái âm riêng của nó ; những âm-cái hợp lại làm một âm-đôi hay một âm-ba nói nhỏ lần (*diphongue* ou *triphongue décroissante*), trong đó âm-cái nào ở trước bị n thể lần lần ra âm-cái ở sau.

Cái qui-tắc đó thiết là giản-dị. Nếu các vần chữ cái của ta đều tạo theo đúng qui-tắc thì vần chữ cái nào cũng có thể đọc được một cách dễ dàng — mà không cần phải biết thuộc lòng —, và mỗi vần sẽ dùng để viết mỗi tiếng đặc-biệt, không thể lộn với tiếng của một vần nào khác.

Nhưng tiếc rằng có nhiều lệ-ngoại, mà trong phạm vi một bài báo, không thể nào nói đến.

HOANG-PHÉ

NGHE NONG NGHE NONG

(Tiếp theo trang 19)

Hỡi các Bạn,

Việc chăn nuôi, trồng tía vừa là công việc vui thú cho gia-đình thôn giã, lại vừa là nguồn lợi cho dân nũa. Lúc tan sương bạn ra đồng, thấy lúa chín vàng rực rỡ, bạn được vui sướng tâm hồn, hằng hái làm việc suốt ngày quên sự mệt nhọc mưa nắng. Buổi chiều thì bạn trở về hân hoan thỏa thích với cảm tưởng nong nản khi vào sân thấy nheo nhóc đoàn heo gà mập mạp sỡn sỡ. Ồi, đó là phần thưởng cõi lòng qui hóa để bù chi trong muôn một, cái công phu chăm chút của ta. Đây là món lợi lòng, còn nói gì đến cái món lợi tiền của, lại là phần thưởng thành thật thấm thía hơn nữa.

Các bạn Nông dân ta hỡi. Hãy cố gắng lên để hoàn toàn sống xoay về thực tế, đừng có du dương trong vòng lý tưởng như xưa. Huống chi ta phải sống trong một cái thời kỳ hết sức khó khăn và đòi hỏi, huống chi cái giá trị của nông dân bây giờ đã được nâng cao một cách hoàn toàn và châu đáo.

Một người dân biết lo xa nghĩ rộng, nung đúc tinh thần, siêng năng bền chí trong công việc, ấy là người dân biết nâng cái tinh hoa của quê hương, nói giống và lại là một người dân không thẹn với Đức Thống Chế Pétain.

Một kẻ nông phu, bèn gan chắc dạ, dưới ánh nắng gặt gao, dưới giọt mưa rì rào, ấy là người chiến sĩ cực lực, ấy là rường cột của xã hội nước nhà.

« Hỡi các bạn nông dân của ta !

« Ta đặt tin nhiệm nơi các bạn và trông cậy nơi sự tận tâm của các bạn để giúp ta cứu nước Pháp được phục hồi mau chóng và « khỏi cơn đói kém ».

« Paysans, mes amis, je vous fais confiance « et je compte sur votre dévouement pour « m'aider à relever la France et la sauver de « la famine ».

Ấy là lời thống thiết của Đức Thống Chế Pétain kêu gào các Bạn vậy.

NGUYỄN-DANG